

Hướng dẫn sử dụng Tủ lạnh kết hợp tủ đông



Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi thiết lập, lắp đặt hoặc đưa thiết bị vào sử dụng. Điều này sẽ bảo vệ bạn và tránh hư hỏng.

Nội dung

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn..... 5

Đóng góp của bạn cho việc bảo vệ môi trường..... 14

Cài đặt..... 15

Vị trí lắp đặt..... 15

Kết hợp song song 16

 Lớp khí hậu..... 16

 Thông gió và thông gió xả 17

Thay bản lề cửa..... 17

Cửa tủ..... 17

 Kích thước khe hở theo chiều ngang và chiều dọc..... 17

 Trọng lượng của cửa đồ nội thất..... 18

Kích thước lắp đặt 19.....

 Lắp đặt trong tủ cao/nhìn từ bên hông..... 19

 Kết nối và thông gió 20

Giới hạn góc mở của cửa thiết bị 21

Kết nối điện..... 22

Tiết kiệm năng lượng 23

Mô tả thiết bị..... 24

Bảng điều khiển với màn hình hiển thị bắt đầu..... 26

 Chế độ cài đặt 26

 Chọn chức năng mong muốn trong chế độ cài đặt 28

Thiết kế nội thất 29

Di chuyển kệ/kệ chai 29

 Kẹp khay đựng trứng 29

Di chuyển hoặc tháo bỏ giá đỡ chai 29

 Di chuyển khu vực lưu trữ..... 29

 Di chuyển khu vực lưu trữ chung 29

 Di chuyển khu vực lưu trữ được chia nhỏ..... 30

Di chuyển giá đựng chai 30

 Sử dụng giá để chai trong tấm chia..... 30

Chèn bộ chuyển đổi cho khay nướng 30

 Thiết kế vùng đông lạnh linh hoạt (VarioRoom)..... 31

 Di chuyển bộ lọc mùi..... 31

Phụ kiện đi kèm..... 32

Phụ kiện tùy chọn..... 32

Bật và tắt thiết bị làm lạnh 34

Tuyệt vời khi sử dụng lần đầu tiên..... 34

Kết nối thiết bị làm lạnh..... 34

Bật thiết bị làm lạnh 34

Tắt tủ lạnh 34

 Tắt riêng vùng làm mát 34

 Trong trường hợp vắng mặt lâu hơn..... 35

Nhiệt độ thích hợp 36

Hiển thị nhiệt độ..... 36

Cài đặt nhiệt độ trong ngăn lạnh/ngăn đông..... 36

 Giá trị cài đặt có thể 37

Sử dụng SuperCool và SuperFrost 38

Thực hiện các thiết lập tiếp theo 40

Giải thích về các thiết lập tương ứng..... 40

 Chế độ Đàng 40

 Chế độ nghỉ lễ 40

 Kích hoạt chức năng khóa / 40

 Chế độ ngày Sa-bát 41

 Thông tin về chế độ ngày Sa-bát 42

 Thay đổi thời gian cho đến khi báo động cửa được kích hoạt 42

 Mặt ong@nhà..... 42

 Thay đổi âm lượng của âm báo cảnh báo và tín hiệu / 44

 Thay đổi độ sáng màn hình 44

 Tắt chế độ demo Đặt lại cài đặt về 44

 mặc định gốc 45

 Thông tin 45

 Đèn báo thay bộ lọc mùi 45

 Chế độ làm sạch 45

Báo động nhiệt độ và cửa..... 46

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh 48

Nhiều khu vực làm mát khác nhau 48

Không phù hợp với vùng tủ lạnh..... 49

Mẹo mua sắm hàng tạp hóa 49

Bảo quản thực phẩm đúng cách..... 49

Bảo quản thực phẩm trong PerfectFresh Pro Zone 50

PerfectFresh Pro-Zone 50

Ngăn chứa độ ẩm 50.....

Ngăn sấy 51

Đông lạnh và bảo quản..... 53

Điều gì xảy ra khi bạn đông lạnh thực phẩm tươi sống?..... 53

 Công suất đông băng tối đa..... 53

Bảo quản thực phẩm đông lạnh chế biến sẵn..... 53

Tự đông lạnh thực phẩm tươi sống 53

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh..... 55

Nội dung

Làm lạnh đồ uống nhanh chóng..... 55 Sử dụng

phụ kiện..... 55 Làm đá

viên..... 55

Abtauen 56

Vệ sinh và Chăm sóc 57

Lưu ý về Chất tẩy rửa..... 57 Chuẩn bị Thiết bị Làm lạnh

để Vệ sinh..... 57 Vệ sinh Bên

trong..... 58 Vệ sinh Phụ kiện bằng Tay hoặc

trong Máy rửa chén..... 58 Tháo và Lắp ráp Phụ kiện để Vệ

sinh..... 59 Lắp Kệ kính và Ngăn kéo vào Ngăn đông..... 61 Vệ sinh Mặt cắt Thông

61 Vệ sinh Gioăng cửa..... 61 Vệ sinh Mặt cắt Thông

gió và Hút mùi..... 61 Sau khi Vệ

sinh..... 62

Phải làm gì nếu 63

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn..... 73

Dịch vụ khách hàng.....

75 Liên hệ khi có lỗi..... 75 Cơ sở dữ

liệu EPREL..... 75 Bảo

hành.....75

Tuyên bố về sự phù hợp 76

Bản quyền và Giấy phép..... 77

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các quy định an toàn đã được ban hành. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách có thể gây thương tích và thiệt hại tài sản.

Đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp ráp trước khi vận hành thiết bị làm lạnh. Nó chứa Thông tin quan trọng về lắp đặt, an toàn, sử dụng và bảo trì. Điều này bảo vệ bạn và ngăn ngừa hư hỏng cho thiết bị làm lạnh.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele rõ ràng Vui lòng đọc tất cả thông tin có sẵn về việc lắp đặt thiết bị làm lạnh cũng như các hướng dẫn và cảnh báo về an toàn. để đọc và làm theo.

Miele không thể chịu trách nhiệm cho những thiệt hại đó do không tuân theo những hướng dẫn này.

Vui lòng giữ lại hướng dẫn sử dụng và lắp ráp và chuyển cho bất kỳ chủ sở hữu nào sau này.

Mục đích sử dụng

Thiết bị làm lạnh được thiết kế để sử dụng trong hộ gia đình và trong môi trường giống như hộ gia đình như

- trong các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc tương tự
 - trong các bất động sản nông nghiệp
 - từ khách hàng ở khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các nơi khác
- môi trường dân cư điển hình.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Chỉ sử dụng thiết bị làm lạnh cho mục đích gia dụng thông thường.

Khung để làm mát và lưu trữ thực phẩm cũng như

Bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm tươi sống và để làm kem.

Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng khác.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Thiết bị làm lạnh không phù hợp để lưu trữ và làm mát Thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc tương tự Các chất hoặc sản phẩm nằm trong Chỉ thị về thiết bị y tế. Sử dụng thiết bị làm lạnh không đúng cách có thể làm hỏng hoặc làm hỏng hàng hóa được lưu trữ. Hơn nữa, thiết bị làm lạnh không thích hợp để vận hành ở những khu vực có khả năng gây nổ. Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng không đúng cách hoặc vận hành không đúng cách.

Những người (bao gồm cả trẻ em) do khả năng về thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm hoặc không thể vận hành thiết bị làm lạnh một cách an toàn do thiếu kiến thức, phải được giám sát trong quá trình vận hành. Những người này chỉ được vận hành thiết bị làm lạnh mà không cần giám sát nếu họ đã được hướng dẫn sử dụng an toàn và hiểu được những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em trong gia đình

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị làm lạnh, trừ khi chúng được giám sát liên tục.

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được phép vận hành thiết bị làm lạnh mà không cần giám sát nếu đã được giải thích về thiết bị theo cách mà trẻ có thể sử dụng an toàn. Trẻ em phải nhận thức được sự nguy hiểm của việc sử dụng không đúng cách Có khả năng nhận biết và hiểu được hoạt động.

Trẻ em không được vệ sinh hoặc bảo trì thiết bị làm lạnh mà không có sự giám sát.

Giám sát trẻ em khi ở gần thiết bị. Không bao giờ cho phép trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Nguy cơ ngạt thở. Trẻ em có thể quấn mình trong vật liệu đóng gói (ví dụ: giấy bạc) khi chơi hoặc kéo nó qua đầu. kéo và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em

c.Bý dùng v.l.

An toàn kỹ thuật

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các quy định an toàn có liên quan và các chỉ thị hiện hành của EU.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn



Cảnh báo: Nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy. Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra vật liệu dễ cháy.
Không được gỡ bỏ nhãn dán này.

Chất làm lạnh bên trong (thông tin trên bảng tên) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Việc sử dụng chất làm lạnh thân thiện với môi trường này có thể làm tăng tiếng ồn khi vận hành. Ngoài tiếng ồn từ máy nén, tiếng ồn dòng chảy có thể xảy ra trên toàn bộ mạch làm lạnh. Rất tiếc, những ảnh hưởng này là không thể tránh khỏi, nhưng chúng không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt/thiết lập

thiết bị làm lạnh, đảm bảo không có bộ phận nào của mạch làm lạnh bị hư hỏng
Phun chất làm lạnh có thể gây tổn thương mắt
và chất làm lạnh thoát ra có thể bắt lửa.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh xa ngọn lửa trần hoặc nguồn gây cháy.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện.
- Thông gió cho phòng đặt thiết bị làm lạnh trong một vài phút.
- Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

Càng có nhiều chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh thì

Phòng lắp đặt thiết bị làm lạnh phải có diện tích ít nhất là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh.

Số lượng chất làm lạnh được hiển thị trên tấm loại trong

Bên trong tủ lạnh.

Dữ liệu kết nối (cầu chì, tần số, điện áp) trên

Bảng thông số kỹ thuật của thiết bị làm lạnh phải khớp với bảng thông số kỹ thuật của hệ thống điện để tránh làm hỏng thiết bị. Vui lòng so sánh thông số kỹ thuật trước khi kết nối.

Nếu có thắc mắc, hãy hỏi thợ điện có trình độ.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

An toàn điện của thiết bị làm lạnh chỉ được đảm bảo nếu được kết nối với hệ thống tiếp địa bảo vệ được lắp đặt đúng cách. Tính năng an toàn cơ bản này phải được trang bị. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy nhờ thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện.

Hoạt động tạm thời hoặc vĩnh viễn trên một đơn vị độc lập hoặc không hệ thống cung cấp năng lượng đồng bộ lưới điện (như lưới điện đảo, Hệ thống dự phòng) là có thể. Điều kiện tiên quyết để vận hành là rằng hệ thống cung cấp năng lượng tuân thủ các yêu cầu của EN 50160 hoặc có thể so sánh được.

Các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống lắp đặt trong nhà và trong sản phẩm Miele này cũng phải được tuân thủ khi vận hành cách ly hoặc không cách ly.

Hoạt động đồng bộ với nguồn điện phải được đảm bảo trong chức năng và hoạt động của nó hoặc bằng các biện pháp tương đương trong quá trình lắp đặt được thay thế. Như trong ấn phẩm hiện tại được mô tả trong VDE-AR-E 2510-2.

Nếu cáp nguồn kèm theo bị hỏng, cáp nguồn được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng để tránh nguy hiểm cho người sử dụng. Miele chỉ đảm bảo rằng các phụ tùng thay thế chính hãng đáp ứng các yêu cầu an toàn. Vì lý do an toàn, việc thay thế chỉ được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc bởi Dịch vụ Khách hàng của Miele.

Nhiều ổ cắm hoặc cáp mở rộng không đảm bảo an toàn cần thiết (nguy cơ hỏa hoạn). Đóng thiết bị làm lạnh bằng không được kết nối với lưới điện.

Nếu hơi ẩm bám vào các bộ phận đang hoạt động hoặc dây nguồn, nó có thể gây ra đoản mạch. Do đó, không vận hành thiết bị làm lạnh ở những nơi ẩm ướt hoặc chống nước bắn vào (ví dụ: nhà để xe, phòng giặt ủi).

Thiết bị làm lạnh này không được lắp đặt ở những vị trí không cố định (ví dụ: tàu thuyền).

Việc hư hỏng thiết bị làm lạnh có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của bạn. Kiểm tra xem thiết bị làm lạnh có bị hư hỏng gì không. Không bao giờ vận hành thiết bị làm lạnh bị hỏng.

Chỉ sử dụng thiết bị làm lạnh khi nó đã được lắp đặt, để chức năng an toàn của nó được đảm bảo.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa, tủ lạnh phải được ngắt kết nối khỏi mạng lưới điện. Tủ lạnh chỉ sau đó ngắt kết nối khỏi mạng điện khi:

- cầu chì của hệ thống điện bị tắt hoặc
 - các cầu chì vít của hệ thống điện được tháo ra hoàn toàn hoặc
 - dây nguồn bị ngắt khỏi mạng điện.
- Để kết nối cáp với phích cắm điện, không kéo cáp mà kéo phích cắm để ngắt kết nối khỏi mạng điện.

Công việc lắp đặt và bảo trì không đúng cách hoặc Việc sửa chữa có thể gây ra rủi ro đáng kể cho người dùng. Công việc lắp đặt và bảo trì hoặc sửa chữa chỉ có thể được thực hiện bởi Kỹ thuật viên được Miele ủy quyền.

Yêu cầu bảo hành sẽ không có hiệu lực nếu thiết bị làm lạnh không được sửa chữa tại trung tâm dịch vụ được Miele ủy quyền.

Các linh kiện bị lỗi chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ đảm bảo rằng các linh kiện này sẽ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn.

Do các yêu cầu đặc biệt (ví dụ: về nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chịu hóa chất, khả năng chịu mài mòn và độ rung), thiết bị làm lạnh này được trang bị một đèn chuyên dụng. Đèn này chỉ được sử dụng cho mục đích đã định.

Đèn không phù hợp để chiếu sáng trong phòng. Việc thay thế chỉ có thể được thực hiện bởi chuyên gia được ủy quyền hoặc bởi Dịch vụ Khách hàng Miele. Thiết bị làm lạnh này chứa một số nguồn sáng có hiệu suất năng lượng ít nhất là loại F.

Cài đặt đúng cách

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng lưu ý cũng như hướng dẫn lắp ráp kèm theo.

Luôn đeo găng tay bảo hộ khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh với sự trợ giúp của người thứ hai.

Thay đổi bản lề cửa (nếu cần) sau hướng dẫn lắp ráp kèm theo.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Chỉ lắp đặt thiết bị làm lạnh trong tủ âm tường hình chữ nhật, nằm ngang, chắc chắn và đặt trên sàn ngang và bằng phẳng.

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh được thiết kế cho một lớp khí hậu cụ thể (phạm vi nhiệt độ môi trường), các giới hạn của lớp này được tuân thủ. Lớp khí hậu được hiển thị trên tấm loại ở bên trong của thiết bị làm lạnh. Nhiệt độ môi trường thấp hơn dẫn đến thời gian ngừng hoạt động của máy nén dài hơn, do đó thiết bị làm lạnh không thể duy trì được nhiệt độ cần thiết.

Các mặt cắt ngang thông gió không được che phủ hoặc một luồng không khí hoàn hảo sau đó không còn nữa. Tiêu thụ năng lượng tăng và hư hỏng các thành phần không thể loại trừ.

Nếu bạn bảo quản thực phẩm có chứa mỡ hoặc dầu trong tủ lạnh hoặc ở cửa thiết bị, hãy đảm bảo rằng bất kỳ chất lỏng nào bị rò rỉ. Mỡ hoặc dầu không tiếp xúc với các bộ phận nhựa của tủ lạnh. Điều này có thể gây ra các vết nứt ứng suất trên nhựa, khiến nhựa bị vết nứt hoặc vết rách.

Nguy cơ cháy nổ. Không lưu trữ các chất dễ nổ và không có sản phẩm nào có khí đẩy dễ cháy (ví dụ như bình xịt) trong Thiết bị làm lạnh. Hỗn hợp khí dễ cháy có thể lan truyền qua thiết bị điện. Các thành phần bất lửa.

Nguy cơ nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào trong tủ lạnh (ví dụ: để làm kem mềm). Điều này có thể gây ra tia lửa điện. đến.

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng. Không cất giữ lon và các chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng có thể đông cứng trong ngăn đá. Lon hoặc chai có thể bị vỡ.

Nguy cơ chấn thương và hư hỏng. Loại bỏ các chai. Cho chúng vào tủ đông để làm lạnh nhanh và lấy ra sau ít nhất một giờ. Chai có thể bị vỡ.

Nguy cơ bị thương. Không chạm vào thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại khi tay ướt. Tay bạn có thể bị cong.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Nguy cơ chấn thương. Không bao giờ sử dụng đá viên hoặc kem que, Đặc biệt là kem que, hãy cho ngay vào miệng sau khi lấy ra khỏi tủ đông. Nhiệt độ quá thấp của thực phẩm đông lạnh có thể làm môi hoặc lưỡi bạn bị đông cứng.

Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông hoặc đã rã đông một phần. Tiêu thụ càng sớm càng tốt, vì thực phẩm sẽ mất đi giá trị dinh dưỡng và dễ hỏng. Thực phẩm đã rã đông có thể được đông lạnh lại sau khi nấu hoặc chiên.

Ăn thực phẩm đã hết hạn sử dụng có nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm.

Thời gian bảo quản phụ thuộc vào nhiều yếu tố như độ tươi, chất lượng thực phẩm và nhiệt độ bảo quản.

Vui lòng tham khảo ngày hết hạn sử dụng và hướng dẫn bảo quản do nhà sản xuất thực phẩm cung cấp.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế

Chỉ sử dụng phụ kiện Miele chính hãng. Nếu khác. Nếu các bộ phận được gắn hoặc lắp đặt, các khiếu nại về bảo hành, bảo hành và/hoặc trách nhiệm sản phẩm sẽ bị mất.

Miele bảo hành cho bạn lên đến 15 năm, nhưng ít nhất là 10 năm. Đảm bảo giao hàng cho các phụ tùng thay thế chức năng sau khi ngừng sản xuất hàng loạt thiết bị làm lạnh của bạn.

Vệ sinh và chăm sóc

Không xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ. Điều này khiến cho gioăng cửa bị xóp theo thời gian.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể tiếp xúc với các bộ phận mang điện và gây ra hiện tượng đoản mạch. Không bao giờ sử dụng để vệ sinh và rã đông tủ lạnh máy làm sạch bằng hơi nước.

Các vật nhọn hoặc có cạnh sắc sẽ làm hỏng bộ phận làm mát và khiến thiết bị không hoạt động.

Do đó, không sử dụng bất kỳ vật nhọn hoặc có cạnh sắc nào để:

- Loại bỏ lớp sương giá và băng
- loại bỏ khay đá và thực phẩm đông lạnh.

Không bao giờ đặt lò sưởi điện hoặc nền bên trong tủ lạnh khi đang rã đông. Điều này sẽ làm hỏng lớp nhựa.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Không sử dụng bình xịt ră đông hoặc chất phá băng. Chúng có thể giải phóng khí nổ, chứa dung môi hoặc chất đẩy có thể làm hỏng nhựa hoặc gây hại cho sức khỏe.

Chuyên chở

Luôn vận chuyển thiết bị làm lạnh ở vị trí thẳng đứng và bao bì vận chuyển để tránh hư hỏng.

Nguy cơ bị thương và hư hỏng. Vận chuyển thiết bị làm lạnh cần có người hỗ trợ vì thiết bị làm lạnh rất nặng.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn

Trẻ em đang chơi có thể bị kẹt trong tủ lạnh và chết ngạt.

- Tháo cửa thiết bị.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ trong tủ lạnh để trẻ em không thể có thể dễ dàng trèo vào.
- Nếu cần, hãy phá khóa cửa tủ lạnh cũ. Việc này sẽ ngăn trẻ em tự nhốt mình bên trong khi chơi.
và gây nguy hiểm đến tính mạng của họ.

Nguy cơ điện giật!

- Cắt phích cắm khỏi dây nguồn.
- Cắt dây nguồn khỏi thiết bị cũ.

Vứt bỏ phích cắm điện và cáp điện riêng biệt với

Thiết bị cũ.

Trong và sau khi xử lý, đảm bảo rằng thiết bị làm lạnh không được lưu trữ gần xăng hoặc các loại khí dễ cháy khác và chất lỏng bị tắt.

Nguy cơ cháy do dầu hoặc chất làm lạnh rò rỉ.
Chất làm lạnh và dầu chứa trong đó dễ cháy. Chất làm lạnh hoặc dầu thoát ra có thể, ở nồng độ đủ cao và cháy khi tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.
Trong quá trình xử lý, đảm bảo rằng mạch làm lạnh không bị hư hỏng để tránh rò rỉ chất làm lạnh không kiểm soát (thông tin trên tấm loại) và dầu.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Phun chất làm lạnh có thể gây tổn thương mắt.

Không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của mạch làm lạnh, ví dụ như bằng cách: - đâm thủng các kênh dẫn chất làm lạnh của bộ bay hơi - làm cong ống - cạo lớp phủ bề mặt.

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo mẫu máy)

Thông báo này chỉ áp dụng cho việc tái chế. Không có nguy hiểm nào trong quá trình vận hành bình thường.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc xâm nhập vào đường hô hấp.

Đóng góp của bạn cho việc bảo vệ môi trường

Xử lý bao bì

Bao bì dùng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và các khía cạnh kỹ thuật xử lý được lựa chọn và thường có thể tái chế.

Trả lại bao bì cho Tái chế vật liệu giúp tiết kiệm nguyên liệu thô. Sử dụng các tùy chọn thu gom và trả lại vật liệu tái chế dành riêng cho từng loại vật liệu. Bao bì vận chuyển Đại lý Miele của bạn sẽ lấy lại sản phẩm.

Vứt bỏ thiết bị cũ

Bao gồm thiết bị điện và điện tử Chúng thường chứa các vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số chất, hỗn hợp và thành phần cần thiết cho chức năng của chúng. và an ninh là cần thiết. Trong rác thải sinh hoạt và không đúng cách Việc xử lý không đúng cách có thể gây hại cho sức khỏe con người và môi trường. Vì vậy, vui lòng vứt bỏ thiết bị cũ của bạn. Không bao giờ vứt nó vào thùng rác sinh hoạt.



Hãy chắc chắn rằng thiết bị làm lạnh của bạn không bị hư hại cho đến khi được xử lý đúng cách, thân thiện với môi trường trở thành.

Điều này đảm bảo rằng chất làm lạnh có trong mạch làm lạnh và

dầu trong máy nén không có trong có thể thoát ra môi trường.

Thay vào đó, hãy sử dụng chính thức, điểm thu gom và trả lại để xử lý miễn phí

và tái chế thiết bị điện và điện tử của thành phố, đại lý hoặc Miele. Để xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân trên

Bạn có trách nhiệm pháp lý trong việc xử lý thiết bị cũ. Bạn có nghĩa vụ pháp lý không

để tháo pin và ốc quy đã qua sử dụng được đóng kín vĩnh viễn cũng như đèn có thể tháo ra mà không gây hư hỏng.

Đưa họ đến một nơi phù hợp điểm thu gom nơi họ có thể được giao miễn phí. Vui lòng đảm bảo Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn được cất giữ ở nơi an toàn cho trẻ em cho đến khi bạn lấy nó ra.

Cài đặt

Vị trí lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh nặng và có xu hướng đổ về phía trước khi cửa mở.

Giữ cửa thiết bị đóng cho đến khi thiết bị làm lạnh được bật. trạng thái đã cài đặt.

Đơn vị làm lạnh phải tuân thủ Hướng dẫn sử dụng và lắp ráp được bảo đảm trong hốc lắp đặt.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng

bằng các thiết bị tỏa nhiệt.

Các thiết bị phát nhiệt có thể đánh lửa và thiết bị làm lạnh trong đốt lửa.

Thiết bị làm lạnh không được lắp đặt dưới Có thể lắp bếp.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng

bằng ngọn lửa trần.

Ngọn lửa trần có thể làm tủ lạnh bốc cháy.

Giữ ngọn lửa mở như một ngọn nến, để xa tủ lạnh.

Một căn phòng khô ráo, thông thoáng là thích hợp.

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ cao

Độ ẩm.

Ở độ ẩm cao, Sự ngưng tụ trên bề mặt bên ngoài của thiết bị làm lạnh. Chất ngưng tụ này có thể gây ra sự ăn mòn ở các thành ngoài của thiết bị chỉ huy.

Đặt thiết bị làm lạnh trong một khô và/hoặc có máy lạnh Phòng có thông gió đầy đủ TRÊN.

Sau khi lắp đặt, hãy đảm bảo rằng cửa thiết bị được đóng đúng cách đóng/đóng và thiết bị làm lạnh đã được lắp đặt như mô tả. Phải tuân thủ các mặt cắt thông gió và xả khí đã chỉ định.

Xin hãy cân nhắc khi lựa chọn

Vị trí lắp đặt mà mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị làm lạnh tăng lên nếu nó ở gần lò sưởi, bếp lò hoặc nguồn nhiệt khác. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu và mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

Cài đặt

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng lưu ý những điều sau:

- Ổ cắm phải ở bên ngoài mặt sau của thiết bị và dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp là.
- Phích cắm điện và dây nguồn không được không phải mặt sau của tủ lạnh chạm vào, vì những rung động này thiết bị làm lạnh có thể bị hư hỏng Có thể.
- Các thiết bị khác có thể không được kết nối tới ổ cắm ở phía sau của thiết bị làm lạnh này.
- Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, đảm bảo rằng dây nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng.
- Nhiều ổ cắm hoặc dải phân phối cũng như các thiết bị điện tử khác Các thiết bị (như máy biến áp halogen) không được lắp đặt ở khu vực phía sau của thiết bị được đặt và vận hành.
- Sàn nhà tại vị trí lắp đặt phải nằm ngang, bằng phẳng và phải có cùng độ cao với mặt đất xung quanh.

Kết hợp song song

Nguy cơ hư hỏng do tiếp xúc densat trên các bức tường bên ngoài của thiết bị. Ở độ ẩm cao, Nước ngưng tụ có thể ngưng tụ trên thành ngoài của thiết bị và gây ra sự ăn mòn chỉ huy.

Không bao giờ đặt thiết bị làm lạnh theo chiều dọc hoặc chiều ngang cạnh các thiết bị làm lạnh khác.

Ngoại lệ: Thiết bị làm lạnh của bạn có thể được sử dụng với một thiết bị làm lạnh khác có tích hợp Hệ thống sưởi có thể được lắp đặt ở các hốc riêng biệt cạnh nhau. Vui lòng hỏi đại lý chuyên môn của bạn xem có thể kết hợp những loại nào với hệ thống sưởi của bạn. thiết bị làm lạnh là có thể.

Lớp khí hậu

Thiết bị làm lạnh được thiết kế cho một mục đích cụ thể Lớp khí hậu (phạm vi nhiệt độ môi trường) có giới hạn phải được tuân thủ. Lớp khí hậu nằm trên tám nhãn bên trong thiết bị làm lạnh.

Lớp khí hậu	Nhiệt độ môi trường
SN	10 đến 32 °C
N	16 đến 32 °C
ST	16 đến 38 °C
T	16 đến 43 °C
SN-ST	10 đến 38 °C
SN-T	10 đến 43 °C

Nhiệt độ môi trường thấp hơn dẫn đến thời gian ngừng hoạt động lâu hơn máy nén. Điều này có thể dẫn đến cao hơn Nhiệt độ trong đơn vị làm lạnh và do đó dẫn đến thiệt hại đáng tiếc.

Thông gió và thông gió xả

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu bộ phận làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ khởi động thường xuyên hơn và chạy quá công suất. Một khoảng thời gian dài hơn. Điều này dẫn đến để tăng mức tiêu thụ năng lượng và tăng nhiệt độ hoạt động của máy nén,

Hư hỏng máy nén có thể có.

Đảm bảo thiết bị làm lạnh được thông gió đầy đủ.

Hãy chắc chắn tuân thủ các mặt cắt thông gió đã chỉ định.

Mặt cắt thông gió không được che phủ hoặc chặn lại.

Ngoài ra, họ phải thường xuyên đã được lau sạch bụi.

Không khí ở thành sau của tủ lạnh nóng lên. Do đó,

Tủ quần áo âm tường phải được thiết kế sao cho thông gió thích hợp được đảm bảo (xem phần "Kích thước lắp đặt" và hướng dẫn lắp đặt kèm theo).

Thay đổi bản lề cửa

Nguy cơ chấn thương và hư hỏng do trọng lượng cửa quá nặng.

Nếu bản lề cửa thay đổi từ được thực hiện bởi một người duy nhất có nguy cơ chấn thương và thiệt hại cao hơn.

Hãy chắc chắn rằng chặn cửa là người thứ hai.

Tủ lạnh được giao kèm cửa bản lề phải.

Nếu cần cửa bản lề trái, cần thay bản lề cửa (xem hướng dẫn lắp đặt kèm theo).

Cửa đồ nội thất

Khoảng cách ngang và dọc

Tùy thuộc vào thiết kế nhà bếp, độ dày và bán kính cạnh của cửa đồ nội thất và khoảng cách chu vi (ngang và khoảng cách thẳng đứng).

Vì vậy, xin lưu ý:

- Đo khe hở theo chiều ngang

Khoảng cách giữa cửa đồ nội thất và trên hoặc dưới

Cửa tủ phải dày ít nhất 3 mm.

- Đo khe hở theo chiều dọc

Khoảng cách giữa cửa tủ lạnh và mặt trước của tủ bếp liền kề hay là cửa cuối cùng?

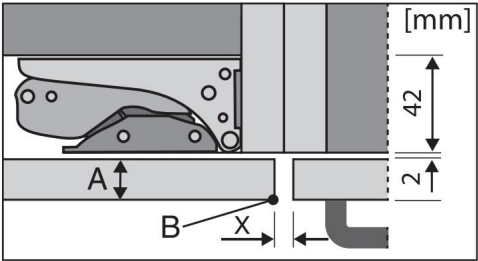
Nếu thành bên quá nhỏ, nó có thể Mở cửa tủ lạnh có thể khiến tủ va chạm với mặt trước/mặt bên của đồ nội thất nhà bếp.

Tùy thuộc vào độ dày và bán kính cạnh của Cần có kích thước khe hở riêng cho cửa đồ nội thất.

Hãy lưu ý điều này khi lập kế hoạch cho nhà bếp của bạn hoặc thay thế thiết bị làm lạnh bằng cách đảm bảo rằng Giải pháp cài đặt đã được xác định.

Cài đặt

Độ dày của cửa đồ nội thất Một [mm]	Kích thước khe hở X [mm] cho các loại khác nhau Bán kính cạnh B			
	R0 R1,2	R2	R3	
≥16-19	tâm trí. 3			
20	5	4	4	3,5
21	5,5	5	4,5	4
22	6,5	6	5,5	5

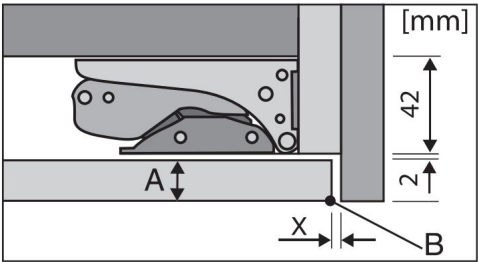


đồ nội thất nhà bếp liền kề phía trước

A = độ dày mặt trước đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Kích thước khoảng cách



tám ốp bên cuối cùng

A = độ dày mặt trước đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Kích thước khoảng cách

Mẹo: Lắp đặt miếng đệm giữa thân đồ nội thất và tấm ốp bên. Điều này cung cấp cho bạn một khoảng cách rộng.

Trọng lượng của cửa đồ nội thất

Nguy cơ hư hỏng do cửa đồ nội thất nặng.

Một cánh cửa đồ nội thất gắn trên tường vượt quá trọng lượng cho phép có thể dẫn đến hư hỏng.

Thiết hại này có thể dẫn đến suy giảm chức năng, trong số những thứ khác.

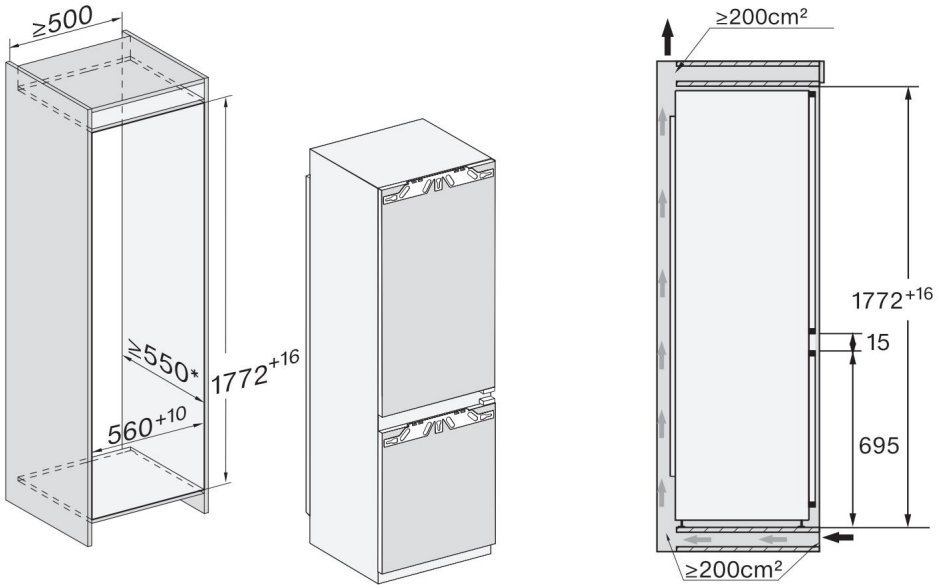
Trước khi lắp đặt cửa đồ nội thất, hãy đảm bảo trọng lượng cho phép của cửa đồ nội thất được lắp đặt không được vượt quá.

Trọng lượng tối đa cho phép của cửa đồ nội thất tính theo kg là:

Đơn vị làm lạnh	bé nhỏ	thấp hơn
	Cửa đồ nội thất	Cửa đồ nội thất
KFN 7744 ...	18	12

Kích thước lắp đặt

Lắp đặt trong tủ cao/nhìn từ bên hông Tất cả kích thước được tính bằng mm.



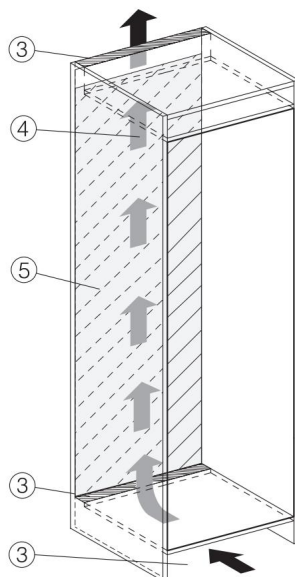
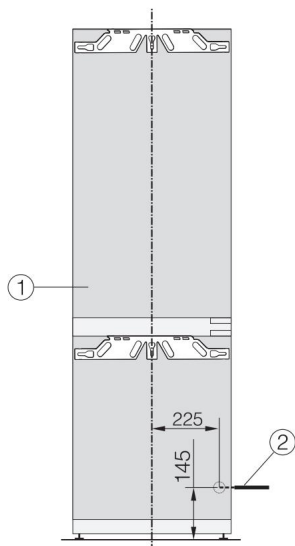
* Mức tiêu thụ năng lượng được công bố được xác định bằng cách sử dụng độ sâu hốc 560 mm. Thiết bị làm lạnh hoạt động hoàn toàn bình thường với độ sâu hốc 550 mm, nhưng có mức tiêu thụ năng lượng cao hơn một chút.

Trước khi lắp đặt, vui lòng đảm bảo tủ âm tường khớp chính xác với kích thước lắp đặt đã chỉ định.

Cài đặt

Kết nối và thông gió Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Các mặt cắt thông gió được chỉ định phải được tuân thủ nghiêm ngặt để đảm bảo thiết bị làm lạnh hoạt động chính xác.



a Mặt trước b Cáp

kết nối nguồn điện, chiều dài = 2.200 mm. Có

thể mua cáp kết nối nguồn điện dài hơn từ Trung tâm Dịch vụ Miele. c Lỗ thông gió tối thiểu 200 cm² d Thông gió e

Không có kết

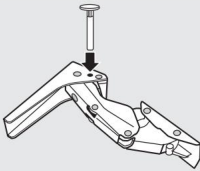
nối ở khu vực bảng điều khiển phía sau

Góc mở của cửa thiết bị giới hạn

Bản lề cửa được điều chỉnh tại nhà máy để cửa thiết bị có thể mở rộng.

Nếu góc mở của cửa thiết bị được giới hạn ở khoảng 90° ,
Có thể điều chỉnh bằng bản lề.

Chốt giới hạn cửa phải được lắp đặt trước thiết bị làm lạnh đã được cài đặt.
Để chèn chốt vào phía trên
Bản lề cửa tủ đông phải cửa vùng làm mát phải được tháo ra (xem hướng dẫn lắp ráp kèm theo).



Chèn các chốt kèm theo cho
Chặn cửa từ phía trên vào bản lề.

Góc mở của cửa thiết bị là
bây giờ giới hạn ở khoảng 90° .

Cài đặt

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh chỉ có thể được sử dụng với cáp nguồn kèm theo được kết nối với ổ cắm tiếp xúc bảo vệ.

Đặt thiết bị làm lạnh sao cho ổ cắm có thể truy cập tự do. Nếu ổ cắm không thể truy cập tự do, sau đó đảm bảo rằng có thiết bị ngắt kết nối cho mỗi cực ở phía lắp đặt.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Vận hành thiết bị làm lạnh trên nhiều ổ cắm và cáp nối dài có thể dẫn đến quá tải

Chạy cáp.

Vì lý do an toàn, không sử dụng nhiều ổ cắm và

Cáp mở rộng.

Hệ thống điện phải tuân thủ VDE 0100 bị xử lý.

Vì lý do bảo mật, chúng tôi khuyên bạn nên việc sử dụng thiết bị dòng điện dư (RCD) loại trong việc lắp đặt nhà được giao cho kết nối điện của thiết bị làm lạnh.

Cáp nguồn bị hỏng chỉ có thể được thay thế bằng cáp nguồn đặc biệt cùng loại (có sẵn từ Dịch vụ Khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, Chỉ trao đổi bởi một người có trình độ Dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp hoặc Miele được thực hiện. Hướng dẫn vận hành hoặc bảng định mức cung cấp thông tin về công suất định mức và cầu chì tương ứng. So sánh những thông tin này

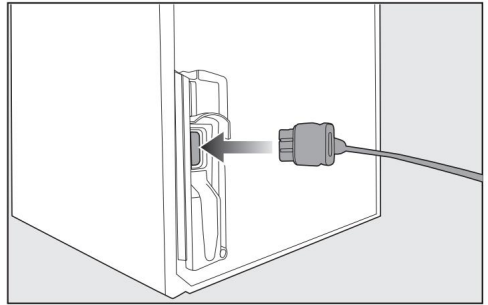
Thông tin về dữ liệu kết nối điện tại chỗ. Nếu có thắc mắc, hãy tham khảo ý kiến thợ điện có trình độ.

Hoạt động tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cung cấp năng lượng đồng bộ tự cung tự cấp hoặc không nối lưới (chẳng hạn như ví dụ như lưới đảo, hệ thống dự phòng) là có thể. Điều kiện tiên quyết để hoạt động đó là hệ thống cung cấp năng lượng tuân thủ các yêu cầu của EN 50160 hoặc tương đương.

Việc lắp đặt trong nước và sản phẩm Miele này là

Các biện pháp bảo vệ cũng phải được thực hiện trong hoạt động riêng biệt hoặc trong hệ thống đồng bộ không nối lưới. Hoạt động phải được đảm bảo trong chức năng và hoạt động của nó hoặc bằng các biện pháp tương đương trong quá trình cài đặt. Như đã nêu, ví dụ, trong ấn phẩm hiện tại của VDE-AR-E 2510-2 được mô tả.

Kết nối thiết bị làm lạnh



Cắm phích cắm của thiết bị vào mặt sau của tủ lạnh.

Đảm bảo phích cắm của thiết bị được cắm đúng cách.

Cắm tủ lạnh vào nguồn điện thiết bị vào ổ cắm.

Tủ lạnh hiện đã được kết nối với mạng điện. được kết nối.

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng:

Vị trí lắp đặt

Thiết bị làm lạnh phải làm mát thường xuyên hơn ở nhiệt độ môi trường cao hơn và tiêu thụ nhiều năng lượng hơn. Do đó:

- Đặt thiết bị làm lạnh ở nơi thông thoáng.
- Không đặt thiết bị làm lạnh gần nguồn nhiệt (lò sưởi, bếp lò).
- Bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi ánh nắng trực tiếp.
- Đảm bảo nhiệt độ môi trường lý tưởng xung quanh 20 °C.
- Giữ cho mặt cắt thông gió thông thoáng và không có Thường xuyên vệ sinh sạch bụi.

Nhiệt độ-Tha i đồ

Nhiệt độ cài đặt càng lạnh thì mức tiêu thụ điện càng cao. Các cài đặt sau đây được khuyến nghị:

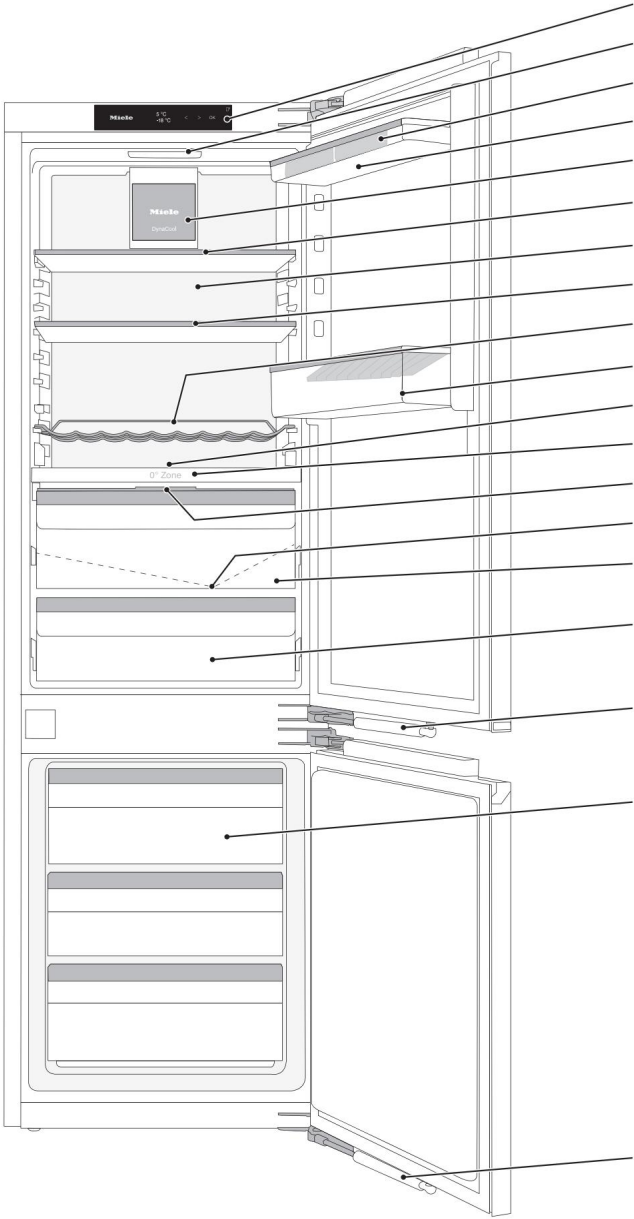
- Vùng làm mát 4 đến 5 °C.
- PerfectFresh Pro-Zone không có nhiệt độ 0 °C.
- Ngăn đông -18 °C.

sử dụng

Nhiệt độ cao và sự cản trở lưu thông không khí làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Do đó:

- Luôn mở cửa thiết bị chỉ trong thời gian ngắn khi cần thiết. Phân loại thực phẩm tốt giúp định hướng tốt hơn.
- Đóng chặt cửa thiết bị sau khi mở.
- Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi bảo quản chúng trong tủ lạnh.
- Bảo quản thực phẩm được đóng gói cẩn thận hoặc đậy kín Một.
- Không nên đựng quá đầy các ngăn để không khí có thể lưu thông.
- Cho thực phẩm đông lạnh vào ngăn mát tủ lạnh để rã đông.
- Khi sắp xếp ngăn kéo và các đơn vị lưu trữ, bề mặt đến điều kiện giao hàng.

Mô tả thiết bị



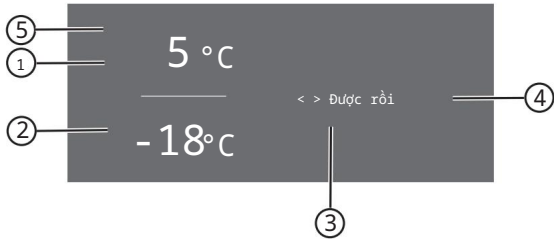
Hình này cho thấy một mô hình thiết bị mẫu.

Mô tả thiết bị

a Màn hình
b Đèn chiếu sáng bên
trong c Khay
đựng trứng d Kệ trên cửa tủ e
Quạt f Kệ
lưu trữ chia ngăn (FlexiBoard) g Tường
sau khô ráo để tránh ngưng tụ h Kệ lưu trữ i Kệ để chai
có thể thay đổi
j Kệ để chai có giá để chai
k Không gian để khay nướng
(ComfortSize) l Vách ngăn có kệ để chai m
Nắp ngăn để điều chỉnh độ ẩm trong
ngăn có kiểm soát độ ẩm n Kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước o Ngăn có
kiểm soát độ ẩm dành cho trái cây và rau củ
(PerfectFresh Pro-Zone) p Ngăn khô có nhiệt độ thấp dành cho thực
phẩm dễ hỏng
(PerfectFresh Pro-Zone)
q Bộ giảm chấn đóng cửa (SoftClose)
r Ngăn kéo tủ đông s
Bộ giảm chấn đóng cửa (SoftClose)

Mô tả thiết bị

Bảng điều khiển với màn hình hiển thị bắt đầu



Màn hình hiển thị nhiệt độ cho vùng làm mát

b Hiển thị nhiệt độ cho ngăn đá

c Các nút cảm biến để chọn cài đặt

d Phím cảm biến OK để xác nhận lựa chọn và vào chế độ cài đặt

e Hiển thị trạng thái kết nối Miele@home
(chỉ hiển thị nếu chức năng Miele@home đã được thiết lập)

Chế độ cài đặt

Bạn có thể chọn các chức năng sau trong chế độ cài đặt và thay đổi một số cài đặt của chúng:

Biểu tượng Chức năng Cài đặt gốc

Bật hoặc tắt chức năng Chế độ tiệc tùng (xem chương "Thực hiện các thiết lập tiếp theo")	Ra khỏi
Bật hoặc tắt chức năng Chế độ nghỉ lễ (xem chương "Thực hiện các thiết lập tiếp theo")	Ra khỏi
/ Bật hoặc tắt chức năng khóa (xem chương "Thực hiện các thiết lập tiếp theo")	(Tắt)
Tắt tủ lạnh. (xem chương "Bật và tắt thiết bị làm lạnh")	
Bật hoặc tắt chức năng chế độ ngày Sa-bát (xem chương "Thực hiện các thiết lập tiếp theo")	Ra khỏi

Mô tả thiết bị

	Truy xuất thông tin về chức năng chế độ Sabbath (xem chương "Thực hiện thêm các thiết lập")	--
	Thay đổi khoảng thời gian cho đến khi báo động của được kích hoạt (xem chương "Thực hiện thêm cài đặt")	1:00
	Thay đổi mức nhiệt độ trong vùng PerfectFresh Pro (xem chương "Nhiệt độ phù hợp").	5
	Thiết lập chức năng Miele@home lần đầu tiên, kích hoạt và hủy kích hoạt Wi-Fi hoặc đặt lại cấu hình mạng (xem phần "Điều chỉnh thêm cài đặt").	ỨNG DỤNG
/	Bật hoặc tắt âm báo phím	MỘT
/	Thay đổi âm lượng của âm báo cảnh báo và tín hiệu hoặc tắt hoàn toàn âm thanh cảnh báo và tín hiệu (xem chương "Thực hiện các cài đặt tiếp theo")	MỘT /Cấp độ 5
	Thay đổi độ sáng màn hình (xem chương "Điều chỉnh thêm cài đặt")	Cấp độ 4
°C / °F	Thay đổi đơn vị nhiệt độ (°Celsius hoặc °Fahrenheit)	°C
	Tắt chức năng hội chợ thương mại (chỉ hiển thị khi bật) (xem chương "Thực hiện các thiết lập tiếp theo")	Ra khỏi
	Cài đặt trạng thái giao hàng đặt lại (xem chương "Thực hiện thêm cài đặt")	--
	Truy xuất thông tin (mã số kiểu máy và số sê-ri) về thiết bị làm lạnh của bạn (xem chương "Thực hiện các thiết lập tiếp theo")	--
	Kích hoạt lời nhắc thay bộ lọc mùi (xem chương "Phụ kiện tùy chọn") (xem chương "Thực hiện thêm cài đặt")	Ra khỏi

Mô tả thiết bị

Bật hoặc tắt chế độ vệ sinh (xem chương "Vệ sinh và Chăm sóc")

Ra khỏi

Chọn chức năng mong muốn trong chế độ cài đặt. Chạm vào cảm biến OK trên bảng điều khiển.

xuất hiện trên màn hình (phần tử lạnh được chọn). Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng. Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để chọn chức năng bạn muốn. Chạm vào OK để chọn chức năng bạn muốn.

Khi một chức năng được kích hoạt, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình. Để bỏ

chọn một chức năng đã chọn, hãy chạm vào OK.

Khi tắt chức năng này, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.

Thoát khỏi chế độ cài đặt. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng. Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến

hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào được rồi.

Tùy chọn:

Chờ khoảng 15 giây sau lần nhấn phím cuối cùng.

Sau đó, chế độ cài đặt sẽ tự động thoát.

Mô tả thiết bị

Thiết kế nội thất

Di chuyển kệ/kệ chai

Chỉ di chuyển các kệ/giá để chai ở cửa thiết bị khi không còn đồ trong thiết bị.

Đẩy các kệ/giá đựng chai lên trên và tháo ra

Kéo chúng ra phía trước.

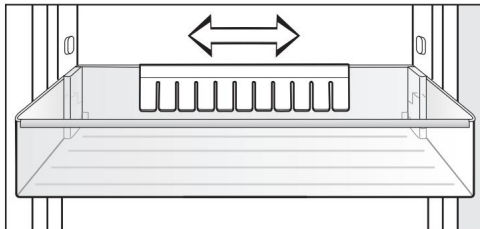
Lắp lại các kệ/giá đựng chai vào bất cứ vị trí nào mong muốn.

Kệ trên khay đựng trứng

Kệ khay đựng trứng vào cạnh sau của kệ trong Cửa thiết bị.

Di chuyển hoặc tháo giá đỡ chai

Các thanh của giá đỡ chai cung cấp Các chai có độ bám tốt hơn khi mở và đóng cửa thiết bị.



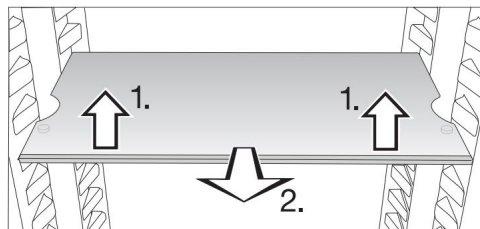
Bạn có thể điều chỉnh giá đỡ chai phải hoặc trái. Điều này Có nhiều không gian hơn cho hộp đựng đồ uống.

Có thể tháo rời hoàn toàn giá đỡ bình (ví dụ: để vệ sinh):

Kéo giá đỡ chai bên trên.

Di chuyển khu vực lưu trữ

Bạn có thể chọn khu vực lưu trữ tùy thuộc vào Điều chỉnh chiều cao của hàng hóa đông lạnh.



Nâng kệ lưu trữ ở phía trước nhẹ nhàng và kéo nó một chút phía trước.

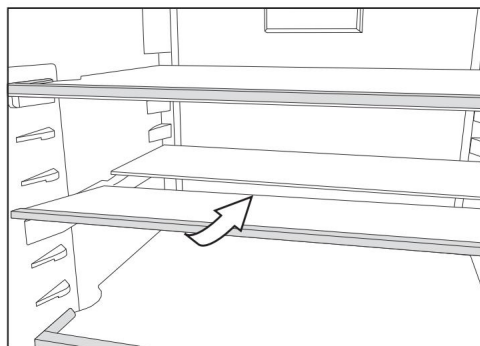
Nâng nó lên bằng các hốc trên các thanh đỡ để di chuyển bề mặt lưu trữ lên hoặc xuống di chuyển.

Đẩy kệ lưu trữ vào.

Các kệ được bảo vệ bằng các chốt chặn kéo ra để tránh va chạm ngoài ý muốn. Có thể kéo ra an toàn.

Di chuyển vùng lưu trữ được chia sẻ

Để đặt các vật dụng cao như chai cao hoặc hộp đựng, phần phía trước của khu vực lưu trữ được chia có thể di chuyển dưới phần phía sau.



Nâng nhẹ nửa trước của tấm kính và trượt

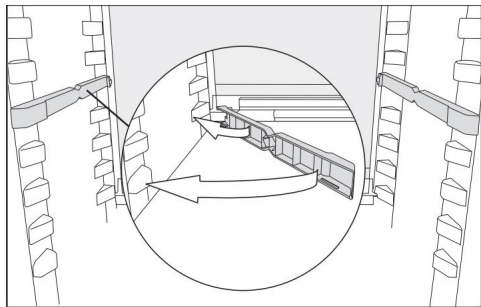
Cẩn thận đặt tấm kính dưới mặt sau Một nửa.

Mô tả thiết bị

Di chuyển vùng lưu trữ được chia sẻ

Khu vực lưu trữ được chia sẻ có thể được bù trừ trở nên.

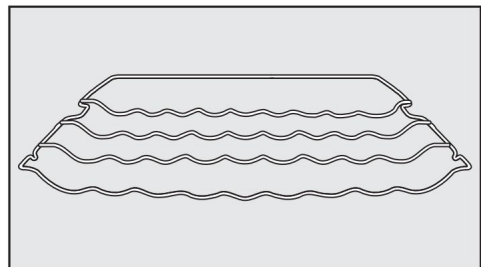
Tháo hai nửa tấm kính.



Lắp hai bộ chuyển đổi ở độ cao mong muốn ở bên trái và bên phải các thanh đỡ.

Tấm kính có cạnh dừng phải nằm phía sau.

Di chuyển giá để chai



Bạn có thể điều chỉnh giá để chai
Cho vào tủ lạnh.

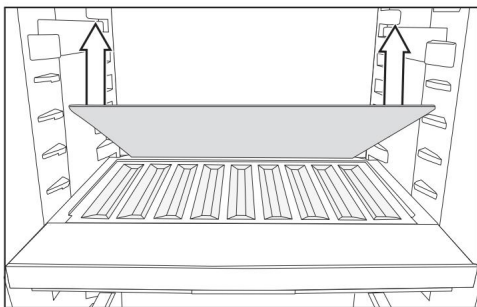
Nâng nhẹ giá để chai ở phía trước, kéo về phía trước một chút, lồm vào các thanh đỡ và di chuyển nó lên hoặc xuống di chuyển.

Giá đỡ dừng phía sau phải là hướng lên trên để các chai
Không chạm vào bức tường phía sau.

Giá để chai được cố định để tránh bị tháo ra ngoài một cách vô tình bằng các chốt chặn.

Sử dụng giá để chai trong tấm ngăn

Trong tấm vách ngăn,
Có thể sử dụng giá để chai hoặc để thủy tinh.



Tháo kệ kính phía sau trong tấm vách ngăn và cất đi

Bảo quản riêng phần để thủy tinh.

Đặt các chai có đáy
đẩy nó trở lại cho đến khi nó dừng lại.

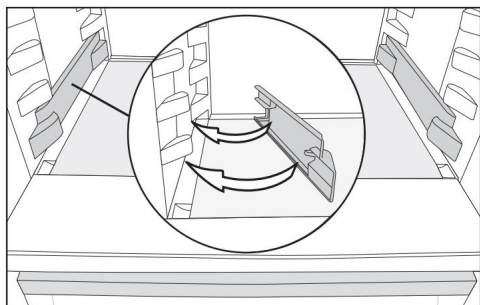
Mẹo: Nếu chai nhô ra ngoài giá để chai,
hãy di chuyển
kệ đựng chai phía dưới hướng lên trên.

Chèn bộ chuyển đổi cho khay nướng

Bộ chuyển đổi khay nướng đi kèm cho phép bạn dễ dàng lắp khay nướng vào tủ lạnh. Kích thước tối đa của khay nướng

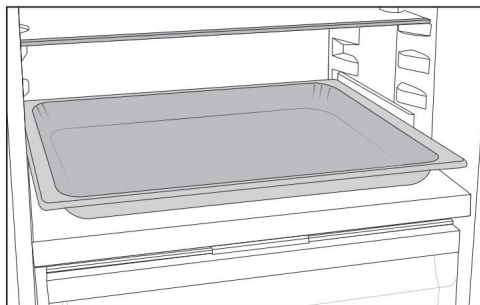
là: chiều rộng 466 mm/chiều sâu 386 mm/Chiều cao 50 mm.

Mô tả thiết bị



Lắp các bộ chuyển đổi vào bên trái và ngay trên những hỗ trợ thấp nhất trong vùng làm mát.

Mở cửa thiết bị hết mức có thể.



Đặt khay nướng lên bộ chuyển đổi ở vùng làm mát và trượt
Cắm chặt vào.

Mẹo: Để khay nướng ở trạng thái

Để nguội đến nhiệt độ phòng trước khi cho vào tủ lạnh.

Thiết kế vùng đông lạnh một cách linh hoạt (VarioRoom)

Nếu bạn có những mặt hàng đông lạnh lớn hơn, chẳng hạn như gà tây hoặc thịt thú rừng, bạn có thể sử dụng ngăn kéo tủ đông phía trên

và tháo bỏ các kệ kính giữa các ngăn kéo tủ đông. Việc này tạo ra nhiều không gian hơn, do đó có thêm chỗ để lưu trữ các loại thực phẩm đông

lạnh cao và rộng rãi.

Di chuyển bộ lọc mùi

Bộ lọc mùi có giá đỡ KKF-FS (Active AirClean) có sẵn dưới dạng phụ kiện tùy chọn (xem phần "Phụ kiện tùy chọn").

Hãy cẩn thận với mùi rất nồng

Thực phẩm (ví dụ: rất cay
Phô mai) như sau:

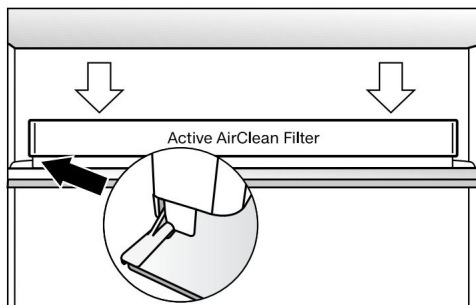
- Đặt giá đỡ có bộ lọc mùi lên bề mặt lưu trữ, trên
nơi lưu trữ những thực phẩm này.
- Thay bộ lọc mùi mỗi lần
sớm hơn nếu cần thiết.
- Lắp đặt thêm bộ lọc mùi (có
giá đỡ) vào bộ phận làm lạnh (xem
Mục "Phụ kiện tùy chọn").

Người giữ bộ lọc mùi nằm trên
dải bảo vệ phía sau khu vực lưu trữ.

Để di chuyển bộ lọc mùi,
Kéo giá đỡ bộ lọc mùi lên khỏi dải
bảo vệ.

Kéo dải bảo vệ ra khỏi
Khu vực lưu trữ.

Đặt dải bảo vệ lên
không gian lưu trữ mong muốn.



Đặt giá đỡ vào
dải bảo vệ.

Mô tả thiết bị

Phụ kiện đi kèm

Bộ chuyển đổi cho khay nướng

Khay đựng trứng

Giá đựng chai

Giá để chai có thể thay đổi

Eiswürfelschale

Phụ kiện tùy chọn

Phù hợp với thiết bị làm lạnh,
Dòng phụ kiện hữu ích của Miele
và các sản phẩm vệ sinh và chăm sóc đều có sẵn.

Bạn có thể mua phụ kiện trong
Đặt hàng từ Miele Webshop. Bạn sẽ nhận được
những sản phẩm này cũng thông qua Miele
Dịch vụ khách hàng (xem phần cuối của hướng
dẫn này) và
Đại lý chuyên bán đồ Miele.

Allzweck-Microfasertuch

Vải sợi nhỏ giúp loại bỏ dầu vân tay và ánh sáng

Bụi bẩn trên mặt trước bằng thép không gỉ,
Tấm ốp thiết bị, cửa sổ, đồ nội thất, cửa sổ ô
tô, v.v.

Bộ MicroCloth

Bộ MicroCloth bao gồm một

Đa năng, một ly và một

Vải bóng loáng.

Các loại vải đặc biệt chống rách và

bền. Do có sợi siêu nhỏ rất mịn nên vải đạt
được

hiệu suất làm sạch cao.

MicroCloth HyClean

MicroCloth HyClean là một loại vải đa năng kháng
khuẩn và đặc biệt

Chống rách và bền. Có thể sử dụng khô hoặc ướt,
có hoặc không có chất tẩy rửa.

Bộ lọc mùi có giá đỡ KKF-FS
(Active AirClean)

Bộ lọc mùi trung hòa mùi khó chịu trong vùng
làm mát và

do đó đảm bảo chất lượng không khí tốt hơn.

Bộ lọc Tausch Geruch KKF-RF (Active AirClean)

Bộ lọc thay thế phù hợp cho giá đỡ
có sẵn. Nên thay bộ lọc mùi 6 tháng một lần.

Giá để chai

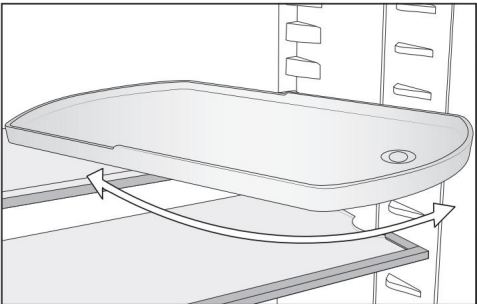
Để biết thêm thông tin mô tả, hãy xem chương
"Mô tả thiết bị", mục "Thiết kế nội thất".

Khu vực lưu trữ có để xoay

(Khay linh hoạt)

Để xoay có thể xoay 180° theo chiều kim đồng hồ,
cho phép tiếp cận tối ưu

cũng như đồ ăn được đặt ở phía sau.



Mô tả thiết bị

hộp phân loại

Hộp phân loại giúp phân loại thực phẩm trong
ngăn kéo tủ lạnh dễ dàng hơn.

Tùy thuộc vào từng mẫu, có thể cần phải tháo
toàn bộ ngăn kéo để lắp và tháo hộp phân loại.

Bật và tắt thiết bị làm lạnh

Trước khi sử dụng lần đầu

Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và màng bảo vệ.

Làm sạch bên trong tủ và các phụ kiện (xem chương “Vệ sinh và Chăm sóc”).

Kết nối thiết bị làm lạnh

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn điện như mô tả trong phần “Kết nối điện”.

Miele xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là .

Bật thiết bị làm lạnh Mở cửa thiết bị.

Chạm vào bảng điều khiển phím cảm biến OK.

Tủ lạnh bắt đầu làm mát và đèn bên trong sẽ sáng lên khi cửa tủ được mở.

Ngay khi đạt đến nhiệt độ đông lạnh đã cài đặt, biểu tượng sẽ tắt, màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông sáng liên tục và âm báo cảnh báo dừng lại.

Nếu âm báo cảnh báo làm bạn khó chịu, hãy chạm vào OK.

Âm thanh cảnh báo dừng lại.

Thiết bị làm lạnh sẽ điều chỉnh theo nhiệt độ được cài đặt trước.

Để đảm bảo nhiệt độ đủ thấp, hãy để thiết bị nguội trong vài giờ. Chỉ cho thực phẩm vào thiết bị khi đã đạt đến nhiệt độ cài đặt trước.

Chỉ cho thực phẩm vào ngăn đá khi nhiệt độ trong ngăn đá đủ thấp (ít nhất là -18 °C).

Tắt thiết bị làm lạnh Bạn chỉ có thể tắt toàn bộ thiết bị làm lạnh ở chế độ cài đặt .

Chạm vào bảng điều khiển phím cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (phần tủ lạnh được chọn).

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều

khiển cảm biến hoặc để cuộn đến ký hiệu . Chạm vào OK.

Hệ thống làm mát và chiếu sáng bên trong đã tắt.

xuất hiện trên màn hình.

Xin lưu ý: Thiết bị làm lạnh không bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt.

Tắt riêng ngăn mát Bạn có thể tắt riêng

ngăn mát trong khi vẫn bật ngăn đông. Tính năng này lý tưởng cho các kỳ nghỉ chẳng hạn. Chạm vào bảng điều khiển.

phím cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (vùng tủ lạnh được chọn).

Chạm vào OK. Cuộn bằng

nút điều khiển cảm biến

trên biểu tượng .

Chạm vào OK.

Bật và tắt thiết bị làm lạnh

Hiển thị nhiệt độ cho vùng làm mát tắt. xuất hiện trên màn hình.

Vùng làm mát đã tắt.

Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đá vẫn sáng.

Xin lưu ý hai hướng dẫn cuối cùng nếu bạn sử dụng vùng làm mát cho tắt riêng trong thời gian dài hơn.

Bật lại vùng làm mát riêng biệt

Nhấn OK.

xuất hiện trên màn hình (vùng làm mát được chọn).

Nhấn OK.

Cuộn bằng bộ điều khiển cảm biến

đến giá trị nhiệt độ mong muốn

và nhấn OK.

Vùng làm mát được bật lại.

Trong trường hợp vắng mặt lâu hơn

Nếu thiết bị làm lạnh bị tắt trong thời gian vắng mặt dài hơn nhưng không được vệ sinh sạch sẽ, có nguy cơ hình thành nấm mốc khi đóng lại.

Hãy đảm bảo vệ sinh thiết bị làm lạnh trước khi bạn đi xa trong thời gian dài.

Nếu bạn sử dụng thiết bị làm lạnh trong thời gian dài không sử dụng, hãy lưu ý những điều sau:

Tắt thiết bị làm lạnh.

Rút dây nguồn hoặc

Tắt cầu chì trong hệ thống điện của ngôi nhà bạn.

Để đảm bảo thông gió đầy đủ và ngăn ngừa sự hình thành mùi hôi, hãy vệ sinh thiết bị

và để thiết bị làm lạnh mở.

Nhiệt độ phù hợp

Cài đặt nhiệt độ chính xác là rất quan trọng đối với thời hạn sử dụng của thực phẩm. Khi nhiệt độ giảm, quá trình phát triển của vi sinh vật sẽ chậm lại.

Thức ăn không bị hư hỏng như vậy nhanh.

Nhiệt độ trong tủ lạnh tăng lên

chính nó:

- cửa thiết bị càng thường xuyên và càng dài được mở
- càng nhiều thực phẩm được lưu trữ Nó
- thực phẩm tươi mới được bảo quản càng ẩm
- nhiệt độ môi trường càng cao của tủ lạnh. Tủ lạnh là được thiết kế cho một loại khí hậu cụ thể (phạm vi nhiệt độ môi trường), các giới hạn của loại khí hậu này phải được tuân thủ.

...trong vùng làm mát và trong PerfectFresh Pro-Zone

Trong vùng làm mát chúng tôi khuyên bạn nên Nhiệt độ làm mát 4 °C.

Trong PerfectFresh Pro-Zone,

Nhiệt độ được kiểm soát tự động và nằm trong khoảng từ 0 đến 3 °C.

Phân phối nhiệt độ tự động (DynaCool)

Thiết bị làm lạnh tự động chuyển đổi quạt ngay khi làm mát vùng làm mát. Điều này bật

Lạnh được phân bổ đều trong vùng làm mát, do đó thực phẩm được lưu trữ đều được bảo quản ở nhiệt độ gần như nhau

nhiệt độ có thể được làm mát.

...trong vùng đông băng

Để đông lạnh thực phẩm tươi, yêu cầu nhiệt độ là -18 °C . Thời hạn sử dụng của thực phẩm có thể

được mở rộng và tối ưu Chất lượng được duy trì.

Ngay khi nhiệt độ vượt quá -10 °C tăng lên, sự phân hủy bắt đầu do

Vi sinh vật là thực phẩm

kém bền hơn. Vì lý do này

Thực phẩm đã rã đông hoặc rã đông có thể

chỉ được đông lạnh lại khi

chúng đã được chế biến (nấu ăn hoặc

Do nhiệt độ cao

hầu hết các vi sinh vật

bị giết.

Hiện thị nhiệt độ

Trong hoạt động bình thường, màn hình hiển thị Hiện thị nhiệt độ trung bình thực tế của ngăn lạnh và nhiệt độ cao nhất hiện tại của ngăn đông trong tủ lạnh.

Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt, có thể mất vài giờ cho đến khi đạt được nhiệt độ mong muốn và hiển thị cố định.

Cài đặt nhiệt độ trong ngăn lạnh/ngăn đông

Chạm vào bảng điều khiển phím cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (vùng làm mát được chọn).

Nếu cần, hãy thay đổi hiển thị

Chọn vùng nhiệt độ bằng các nút cảm biến và .

Nhấn OK.

Thay đổi nhiệt độ bằng cách sử dụng Nút cảm biến và .

Nhấn OK.

Nhiệt độ phù hợp

Màn hình hiển thị nhiệt độ lại thay đổi theo nhiệt độ thực tế hiện hành ở vùng nhiệt độ tương ứng.

Các giá trị cài đặt có thể

- Vùng làm mát: 3 đến 9 °C
- Ngăn đá: -15 đến -26 °C

Mức nhiệt độ trong
Thay đổi PerfectFresh Pro Zone

Nhiệt độ trong vùng PerfectFresh Pro được tự động cài đặt ở mức 0 đến 3 °C

được quy định.

Tuy nhiên, nếu bạn muốn nó ấm hơn hoặc lạnh hơn vì bạn lưu trữ cá, ví dụ bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ thay đổi dần dần và nhẹ nhàng.

Ở chế độ cài đặt
với phím cảm biến hoặc để

Biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến để chọn
và một thiết lập giữa 1
(nhiệt độ thấp nhất) và 9 (nhiệt độ cao nhất).

Nhấn OK.

Mức nhiệt độ mặc định của nhà máy là 5.

Khi được đặt từ cấp độ 1 đến
Cấp độ 4 có thể, trong một số trường hợp nhất định,
Nhiệt độ có thể xuống dưới 0 °C. Thực
phẩm có thể bị đông cứng.

Kiểm tra cài đặt của
Nhiệt độ.

Nếu bạn thay đổi cài đặt nhiệt độ
đã thay đổi:

Kiểm tra màn hình hiển thị nhiệt độ sau vài
giờ. Chỉ khi đó
nhiệt độ thực tế đã đạt được.

- sau khoảng 6 giờ nếu tủ lạnh không đầy lắm
 - sau khoảng 24 giờ ở nhiệt độ lạnh hoàn toàn-
thiết bị
- Nếu nhiệt độ quá cao sau thời gian này
cao hoặc quá thấp:
Đặt lại nhiệt độ.

Sử dụng SuperCool và SuperFrost

Siêu làm mát

Khi chức năng Siêu Làm Mát được kích hoạt, ngăn lạnh sẽ nhanh chóng làm lạnh đến nhiệt độ lạnh nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Thiết bị hoạt động ở công suất làm lạnh tối đa và nhiệt độ sẽ giảm xuống. Hãy chọn chức năng này nếu bạn muốn làm lạnh nhanh một lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống mới bảo quản.

Khi bật chức năng Siêu mát, thiết bị có thể phát ra tiếng ồn lớn hơn.

Chức năng Siêu mát phải được bật 4 giờ trước khi cho thực phẩm hoặc đồ uống vào tủ đông.

Chức năng SuperCool sẽ tự động tắt sau khoảng 12 giờ. Thiết bị sẽ trở lại hiệu suất làm mát bình thường.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự tắt chức năng Siêu làm mát ngay khi thức ăn hoặc đồ uống đã đủ nguội.

Bật và tắt SuperCool Chạm vào bảng điều khiển

phím cảm biến OK.
xuất hiện trên màn hình (vùng tủ lạnh được chọn).
Chạm vào OK. Cuộn bằng nút điều khiển cảm biến trên biểu tượng .
Chạm vào OK.
Khi chức năng SuperCool được bật, một chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình Cuộn bằng nút điều khiển cảm biến đến giá trị nhiệt độ mong muốn và nhấn OK.

Sử dụng SuperCool và SuperFrost

SuperFrost

Khi chức năng được bật
SuperFrost vùng đông lạnh
rất nhanh đến giá trị lạnh nhất

làm mát (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Bộ phận làm lạnh hoạt động ở công suất làm mát tối đa và nhiệt độ giảm xuống. Chọn
Sử dụng chức năng này trước khi đóng băng thực phẩm tươi sống. Theo cách này, Bạn rằng thức ăn nhanh chóng đông lạnh hoàn toàn, do đó giữ nguyên giá trị dinh dưỡng, vitamin, hình thức và hương vị.

Khi chức năng được bật
SuperFrost có thể làm tăng tiếng ồn của thiết bị.

SuperFrost phải được sử dụng khoảng 6 giờ trước sau khi cho thực phẩm cần đông lạnh vào.
Nếu công suất đóng băng tối đa đã sử dụng, phải là 24 giờ SuperFrost đã được bật trước trở nên.

Chức năng SuperFrost chuyển đổi tự động sau khi tối đa 72 giờ. Tủ lạnh sẽ hoạt động trở lại với công suất làm lạnh bình thường. Thời gian cho đến khi Chức năng phụ thuộc vào số lượng thực phẩm ngâm chua tươi.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể Chức năng SuperFrost sẽ tự động tắt ngay khi thực phẩm hoặc Đồ uống thì đủ mát.

Bạn cần chức năng SuperFrost không bật,

- nếu bạn cho thực phẩm đã đông lạnh vào.
- nếu bạn chỉ muối tối đa 2 kg thực phẩm mỗi ngày.

Bật và tắt SuperFrost

Chạm vào bảng điều khiển phím cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (vùng làm mát được chọn).

Cuộn bằng bộ điều khiển cảm biến trên ký hiệu .

Nhấn OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn trên biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi chức năng được bật SuperFrost một chấm xuất hiện trong góc trên bên phải của màn hình Sử dụng các điều khiển cảm biến để cuộn và đến giá trị nhiệt độ mong muốn và chạm vào OK.

Thực hiện thêm các thiết lập

Giải thích của tương ứng Cài đặt

Trong phần sau, chỉ những cài đặt cần giải thích thêm mới được mô tả.

Trong khi bạn đang ở chế độ cài đặt , bảo động cửa
hoặc một thông báo cảnh báo khác sẽ tự động bị ẩn đi.

Chế độ tiệc tùng

Chức năng Chế độ tiệc tùng khuyến nghị nếu bạn có số lượng lớn tười
Làm mát hoặc đông lạnh nhanh chóng thực phẩm hoặc đồ uống đã lưu trữ muồn.

Mẹo: Bật chức năng Chế độ tiệc tùng khoảng 4 giờ trước khi thêm đồ ăn và đồ uống.

Khi Chế độ tiệc tùng được bật các chức năng chức năng

SuperCool và SuperFrost được bật tự động.

Chế độ Party không thể được bật nếu ngăn tủ lạnh bị tắt hoặc khi Chế độ nghỉ lễ được bật.

Chức năng Chế độ tiệc tùng chuyển đổi tự động sau khoảng 24 giờ
Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng Chế độ tiệc tùng bất cứ lúc nào.

Chế độ nghỉ lễ

Chức năng Chế độ nghỉ lễ được khuyến nghị nếu, ví dụ, bạn
Ngày lễ vùng làm mát không hoàn toàn muốn tắt hoặc không có cao yêu cầu khả năng làm mát.

Chế độ nghỉ lễ được bật được hiển thị ở màn hình bắt đầu.
Vùng làm mát được điều chỉnh ở nhiệt độ 15 °C, với
vùng PerfectFresh Pro tự động nhiệt độ từ 9 đến 12 °C. Do đó, vùng làm mát có thể tiết kiệm năng lượng duy trì hoạt động kinh tế.
Khu vực đông lạnh vẫn được bật ở nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Ở nhiệt độ vùng làm mát trung bình này, không dễ hỏng
Thức ăn trong một thời gian
Thiết bị làm lạnh vẫn hoạt động. Mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn so với khi hoạt động bình thường.
Tương tự như vậy, không có mùi hoặc nấm mốc hình thành, thường xảy ra khi tắt vùng làm mát.
cửa thiết bị của ai đó đã đóng đã trở thành.

Nguy cơ sức khỏe do
Tiêu thụ thực phẩm bị hư hỏng.
Ở nhiệt độ dài hạn trên 4 °C trong vùng làm mát,
Thời hạn sử dụng và chất lượng thực phẩm có thể bị ảnh hưởng.
Luôn bật chức năng Chế độ nghỉ lễ chỉ trong thời gian giới hạn.

Trong thời gian này, không lưu trữ bất kỳ đồ vật nhạy cảm hoặc dễ hỏng nào
Thực phẩm như trái cây, rau, Cá, thịt và các sản phẩm từ sữa.

Bật chức năng khóa / mười

Chức năng khóa được kích hoạt bảo vệ chống lại việc tắt thiết bị làm lạnh một cách vô tình và chống lại việc điều chỉnh vô tình của những người không được ủy quyền. Những người như trẻ em.

Thực hiện thêm các thiết lập

Ở chế độ cài đặt
với phím cảm biến hoặc để
Biểu tượng .
Nhấn OK.

Khi chức năng khóa được bật, một dấu chấm
sẽ xuất hiện ở phía trên
Góc màn hình Đóng .
cửa thiết bị. Chỉ khi đó
chức năng khóa được bật .

Chức năng khóa / tạm thời
vô hiệu hóa

Ví dụ, nếu bạn điều chỉnh nhiệt độ
Nếu muốn, bạn có thể tạm thời tắt chức năng
khóa:

Nhấn OK.
xuất hiện trên màn hình.
Chạm vào nút trong khoảng 6 giây.
Phím cảm biến OK.
xuất hiện trên màn hình (vùng làm mát
được chọn).

Nếu cần, hãy thay đổi hiển thị
Chọn vùng nhiệt độ bằng các nút cảm biến
và .

Nhấn OK.
Bây giờ hãy lấy những gì mong muốn
Cài đặt.

Nhấn OK.
Bằng cách đóng cửa thiết bị
chức năng khóa được bật lại .

Tắt hoàn toàn chức năng khóa /

Nhấn OK.
xuất hiện trên màn hình.
Chạm vào nút trong khoảng 6 giây.
Phím cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (vùng làm mát
được chọn).

Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn
hoặc vào ký hiệu .

Nhấn OK.
Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn
hoặc vào ký hiệu .
Nhấn OK.

Khi chức năng khóa bị tắt, sẽ xuất hiện
trên màn hình.

Chế độ ngày Sa-bát

Thiết bị làm lạnh có chế độ Sabbath để hỗ trợ
các phong tục tôn giáo.

Chế độ Sabbath được kích hoạt
ban đầu được hiển thị trên màn hình bắt đầu.

Sau 3 giây màn hình hiển thị
ra khỏi.

Khi chế độ Sabbath được bật, bạn
không thể thực hiện bất kỳ cài đặt
nào trên thiết bị làm lạnh của mình.
đàn ông.

Đảm bảo rằng cửa thiết bị được đóng chặt
vì quang học
và cảnh báo bằng âm thanh sẽ bị tắt.

Chức năng Chế độ Sabbath chuyển đổi
tự động sau khoảng 80 giờ
ra khỏi.

Khi chế độ Sabbath được bật
bị vô hiệu hóa:

- đèn chiếu sáng bên trong khi mở
cửa thiết bị
- tất cả các tín hiệu âm thanh và quang học
cái
- màn hình hiển thị nhiệt độ
- kết nối Wi-Fi đang hoạt động

Thực hiện thêm các thiết lập

Tất cả các kích hoạt khác trước đó
Các chức năng vẫn được kích hoạt.

Nguy cơ sức khỏe do
Tiêu thụ thực phẩm bị hư hỏng.
Vì khả năng mất điện không được
hiển thị trong chế độ Sabbath , nên
thực phẩm
có thể tiếp xúc với nhiệt độ cao
trong một khoảng thời gian.
Điều này làm giảm thời hạn sử dụng của thực
phẩm.
Nếu trong chế độ ngày Sa-bát
Nếu xảy ra mất điện, hãy kiểm tra chất lượng
thực phẩm.

Bật chế độ ngày Sa-bát

Ở chế độ cài đặt
với phím cảm biến hoặc để

Biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi chức năng Chế độ Sabbath được
bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện trong
góc trên của màn hình Sau .

3 giây màn hình

ra khỏi.

Đóng cửa thiết bị.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình.

Nhấn OK.

Khi chức năng Chế độ Sabbath được
bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện trong
góc trên cùng của màn hình .

Nhấn OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt,
dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ
biến mất.

Thông tin về chế độ ngày Sa-bát

Sản phẩm này được chứng nhận bởi Star-K, một
viện quốc tế về

Chứng nhận Kosher.

Tại đây bạn có thể tải xuống phiên bản Star-K

Lấy lại chứng nhận.

Thay đổi thời gian cho đến khi báo động cửa
được kích hoạt

Bạn có thể thiết lập tốc độ
Chuông báo động cửa sẽ kêu sau khi cửa thiết
bị được mở.

Ở chế độ cài đặt
với phím cảm biến hoặc để

Biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến để chọn

và thời gian mong muốn
từ 30 giây đến 3 phút: nghỉ 30 giây.

Nhấn OK.

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang
bị mô-đun WLAN tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa theo mặc định.

Để sử dụng nó, bạn cần:

- mạng Wi-Fi
- Ứng dụng Miele
- một tài khoản người dùng với Miele.
Bạn có thể tạo tài khoản người dùng thông qua Miele
Tạo một ứng dụng.

Ứng dụng Miele hướng dẫn bạn kết nối
giữa thiết bị làm lạnh và
mạng Wi-Fi tại nhà.

Sau khi bạn đã lắp đặt thiết bị làm lạnh trong
Mạng WLAN,

Ví dụ, bạn có thể sử dụng ứng dụng
thực hiện các hành động sau:

Thực hiện thêm các thiết lập

- Truy xuất thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị làm lạnh của bạn
- Thay đổi cài đặt của thiết bị làm lạnh dein

Việc tích hợp thiết bị làm lạnh vào mạng Wi-Fi sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi thiết bị làm lạnh đã tắt.

Đảm bảo tín hiệu mạng Wi-Fi của bạn đủ mạnh tại vị trí lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Khả năng kết nối Wi-Fi: Kết nối Wi-Fi dùng

chung dải tần với các thiết bị khác (ví dụ: lò vi sóng, đồ chơi điều khiển từ xa). Điều này có thể dẫn đến gián đoạn kết nối tạm thời hoặc hoàn toàn. Do đó, chúng tôi không thể đảm bảo tính khả dụng liên tục của các chức năng được cung cấp.

Tính khả dụng của Miele@home Việc sử

dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có sẵn ở mọi quốc gia.

Thông tin về tình trạng sẵn có có thể được tìm thấy trên trang web www.miele.com.

Ứng dụng Miele

Bạn có thể tải xuống Ứng dụng Miele miễn phí từ Apple App Store® hoặc Google Play Store™.



Thiết lập Miele@home lần đầu tiên Ở chế độ

cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng nút

điều khiển cảm biến và

để chọn phương thức kết nối mong muốn (APP hoặc WPS). Chạm vào OK.

Sau khi đăng nhập thành công, sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu.

Nếu không thể thiết lập kết nối, sẽ xuất hiện.

Bắt đầu lại quá trình.

Tắt hoặc bật kết nối Wi-Fi

Ở chế độ cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Nếu Wi-Fi bị vô hiệu hóa, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình. Để kích hoạt lại kết nối Wi-Fi, hãy chạm vào OK.

Khi WLAN được kích hoạt,

Biểu tượng và một dấu chấm ở phía trên Góc màn hình Khi kết .

nối Wi-Fi đang hoạt động, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình chính.

Thực hiện thêm các thiết lập

Đặt lại cấu hình mạng ở chế độ cài đặt , sử dụng

nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển

cảm biến để

cuộn

trên biểu tượng .

Chạm vào OK. Cuộn bằng

nút điều khiển cảm biến

trên biểu tượng .

Chạm vào OK.

Tất cả cài đặt và giá trị đã nhập cho Miele@home sẽ được đặt lại.

Kết nối WLAN đã bị vô hiệu hóa, biến mất khỏi màn hình bắt đầu.

Đặt lại cấu hình mạng nếu bạn thanh lý, bán hoặc đưa vào sử dụng thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng. Mọi dữ liệu cá nhân sẽ bị xóa khỏi thiết bị làm lạnh. Hơn nữa, chủ sở hữu trước sẽ không thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Thay đổi âm lượng của âm báo và tín hiệu / Bạn có thể thay đổi âm lượng của

âm báo và tín hiệu (ví dụ: cho báo động cửa hoặc thông báo lỗi).

Hoặc bạn có thể tắt âm báo cảnh báo và tín hiệu nếu thấy chúng gây khó chịu. Ở chế độ cài đặt , sử dụng nút

điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến để chọn và để chọn âm lượng mong muốn của âm báo và tín hiệu.

Nhấn OK.

Nếu âm thanh cảnh báo và tín hiệu bị tắt, sẽ xuất hiện.

Thay đổi độ sáng màn hình Bạn có thể điều chỉnh

độ sáng của màn hình theo điều kiện ánh sáng trong môi trường của bạn.

Ở chế độ cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn độ sáng màn hình mong muốn. Chạm vào OK.

Tắt chế độ trình diễn Chế độ trình diễn

cho phép người bán lẻ trưng bày thiết bị làm lạnh mà không cần bật hệ thống làm lạnh. Cài đặt này không bắt buộc khi sử dụng cá nhân.

Nếu chế độ demo được bật tại nhà máy, sẽ xuất hiện trên màn hình sau khi thiết bị làm lạnh được bật.

Chạm vào bảng điều khiển phím cảm biến OK.

Miele xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là màn hình bắt đầu.

Chạm vào OK. Ở chế độ

cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sau khi mạch đo đã được tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải được bật lại.

Thực hiện thêm các thiết lập

Đặt lại cài đặt về mặc định gốc

Tất cả các thiết lập của thiết bị làm lạnh sẽ được đặt lại về mặc định của nhà sản xuất (xem chương "Mô tả thiết bị").

Ở chế độ cài đặt
với phím cảm biến hoặc để

Biểu tượng .

Nhấn OK.

Cuộn bằng bộ điều khiển cảm biến
trên ký hiệu .

Nhấn OK.

Đơn vị làm lạnh tắt và phải
được bật lại.

Thông tin

Màn hình hiển thị dữ liệu thiết bị
(mã số model và số sê-ri)
được hiển thị.

Chuẩn bị thông tin thiết bị này:

- để tích hợp đơn vị làm lạnh vào
Mạng Wi-Fi của bạn (xem chương
"Thực hiện thêm các thiết lập",
Mục "Miele@home") (tùy thuộc vào
Người mẫu).
- để báo cáo lỗi trong
Dịch vụ khách hàng của Miele (xem chương
"Dịch vụ khách hàng").
- để yêu cầu thông tin từ
cơ sở dữ liệu EPREL (xem chương
"Dịch vụ khách hàng").

Đèn báo thay đổi bộ lọc mùi

Sau khi lắp bộ lọc mùi

(phụ kiện tùy chọn) đèn báo thay đổi bộ lọc
mùi trước tiên phải được kích hoạt ở chế độ cài

đặt
trở nên.

Đèn báo thay đổi bộ lọc mùi
trên màn hình bắt đầu nhắc nhở
bạn khoảng 6 tháng một lần rằng bộ
lọc mùi cần được thay thế (xem
Chương "Vệ sinh và chăm sóc", mục
"Thay bộ lọc mùi").

Chế độ làm sạch

Chế độ làm sạch làm cho
Vệ sinh ngăn tủ lạnh (xem chương "Vệ
sinh và chăm sóc"). Đèn bên trong
vẫn bật.
mặc dù vùng làm mát đã tắt.
Tín hiệu âm thanh và quang học là
cũng đã tắt.
Chế độ làm sạch đã được kích hoạt
sẽ hiển thị trên màn hình bắt đầu.

Sau khi vệ sinh, phải tắt chế độ vệ
sinh. Nếu cửa thiết bị mở quá lâu

10 phút, chuyển đổi
chế độ làm sạch tự động
bàn ra.

Báo động nhiệt độ và cửa

Nguy cơ sức khỏe do

Tiêu thụ thực phẩm bị hư hỏng.

Nếu nhiệt độ là
ấm hơn -18 °C, hàng hóa đông lạnh có thể tan
băng hoặc tan băng. Điều này
thời hạn sử dụng của thực phẩm bị rút ngắn.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã rã
đông hay chưa. Nếu đã rã đông, hãy sử dụng càng
sớm càng tốt.

càng nhanh càng tốt hoặc xử lý
Bạn tiếp tục nấu thức ăn (nấu
hoặc chiên) trước khi cho chúng trở lại
đông cứng.

Báo động nhiệt độ

Thiết bị làm lạnh được trang bị báo động nhiệt
độ để ngăn nhiệt độ trong ngăn đá tăng cao mà
không được phát hiện.

Đạt đến nhiệt độ vùng đóng băng
phạm vi nhiệt độ quá ấm,
được hiển thị trong màn hình hiển thị
nhiệt độ của ngăn đông .
Ngoài ra, một âm thanh cảnh báo sẽ vang lên cho đến khi
Trạng thái báo động kết thúc hoặc âm báo cảnh
báo tắt sớm.
Khi thiết bị làm lạnh phát hiện phạm vi nhiệt độ
quá ấm phụ thuộc vào nhiệt độ đã cài đặt.

Một báo động nhiệt độ được kích hoạt trước khi
báo động cửa hiện tại được hiển thị.

Tín hiệu âm thanh và quang học có thể xảy ra trong
các trường hợp sau:

- Bạn bật thiết bị làm lạnh và
nhiệt độ trong vùng nhiệt độ chênh lệch quá
nhiều so với nhiệt độ cài đặt.
- Bạn sắp xếp và loại bỏ
hàng đông lạnh, luồng không khí ẩm quá nhiều
không khí trong phòng.
- Bạn đông lạnh một lượng thực phẩm lớn hơn.
- Bạn đông lạnh thực phẩm ẩm, tươi.
- Đã xảy ra sự cố mất điện.
- Thiết bị làm lạnh bị lỗi.

Trước khi bạn tắt báo động nhiệt độ, nguyên
nhân của
Báo động nhiệt độ phải được xác định và giải
quyết.

Nếu âm báo cảnh báo làm phiền bạn, bạn có thể
Bạn tắt nó sớm.

Nhấn OK.

Thông báo cảnh báo đã được xác nhận:
tắt và âm thanh cảnh báo dừng lại.

Màn hình bắt đầu xuất hiện trên màn
hình: Trong màn hình hiển thị nhiệt độ của
Vùng đóng băng là khoảng 1 phút
nhiệt độ ấm nhất nhấp nháy,
trước đây đã từng xảy ra ở vùng đóng băng.
Màn hình hiển thị nhiệt độ sau đó sẽ thay đổi
thành nhiệt độ hiện tại
vùng đóng băng.

Âm báo dừng lại. Biểu tượng biến mất
ngay khi báo động
chân đế đã hoàn thành.

Báo động nhiệt độ và cửa

Báo động cửa

Thiết bị làm lạnh được trang bị báo động cửa được trang bị để ngăn ngừa mất năng lượng để tránh điều này khi cửa thiết bị mở và để bảo vệ thực phẩm được bảo quản lạnh khỏi nhiệt.

Nếu cửa thiết bị được mở trong thời gian dài được hiển thị trên màn hình hiển thị nhiệt độ tương ứng. Ngoài ra, một âm thanh cảnh báo và đèn chiếu sáng bên trong phát sáng nhấp nháy. Giai đoạn cho đến khi bắt đầu Có thể thay đổi báo động cửa (xem Chương "Thực hiện các thiết lập tiếp theo").

Âm thanh cảnh báo của chuông báo động cửa có thể tắt (xem chương "Thực hiện thêm cài đặt").

Ngay khi cửa thiết bị được đóng lại, âm báo dừng lại và biến mất khỏi màn hình.

Tắt báo động cửa sớm

Nếu âm báo cảnh báo làm phiền bạn, bạn có thể Bật tắt nó sớm.

Nhấn OK.

tắt và âm báo dừng lại. Đèn bên trong bật sáng không thay đổi.

Nếu cửa thiết bị không được đóng báo động cửa lặp lại sau khoảng 1 phút.

Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh

Nguy cơ nổ do hỗn hợp khí dễ cháy.

Hỗn hợp khí dễ cháy có thể bốc cháy do các thành phần điện.

Không lưu trữ chất nổ và không có sản phẩm nào có chất dễ cháy. Khí đẩy (ví dụ: bình xịt) trong thiết bị làm lạnh. Bình xịt phù hợp có thể được xác định bằng cách in nội dung hoặc biểu tượng ngọn lửa. Bất kỳ khí thoát ra nào có thể bắt lửa do các thành phần điện.

Nguy cơ hư hỏng từ thực phẩm có chứa chất béo hoặc dầu. Nếu bạn đang ở trong tủ lạnh hoặc trong tủ lạnh lưu trữ thực phẩm có chứa chất béo hoặc dầu trong cửa thiết bị, các vết nứt do ứng suất có thể xảy ra trong nhựa, để nhựa bị vỡ hoặc rách. Đảm bảo rằng bất kỳ rò rỉ không để mỡ hoặc dầu chạm vào các bộ phận bằng nhựa của thiết bị làm lạnh.

Nếu lưu thông không khí không đủ, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng tăng lên. Không nên lưu trữ thực phẩm quá nhiều gần nhau để không khí có thể lưu thông có thể lưu thông. Không che quạt trên bức tường phía sau.

Không khí lạnh, nặng chìm xuống phần dưới của vùng làm mát. Sử dụng các vùng lạnh khác nhau trong

Bảo quản thực phẩm.

Đây là một đơn vị làm lạnh có chức năng làm mát động tự động, trong đó khi quạt đang chạy, nhiệt độ đồng đều. do đó, các vùng lạnh khác nhau ít rõ rệt hơn.

Khu vực ấm nhất

Khu vực ấm nhất trong vùng làm mát là

ở phía trên cùng trong khu vực phía trước và trong cửa thiết bị. Sử dụng cái này

Khu vực ví dụ để lưu trữ bơ, để nó vẫn có thể phết được và để phô mai giữ được hương thơm.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất trong vùng làm mát là

ngay phía trên tấm vách ngăn để Khu vực PerfectFresh Pro và trên tường phía sau.

Nhiệt độ thậm chí còn thấp hơn

Tuy nhiên, trong các môn học của

Khu vực Pro-Zone của PerfectFresh.

Ở nhiệt độ cài đặt là

4 °C và vệ sinh thích hợp làm chậm quá

trình sinh sản

của vi khuẩn, ví dụ như salmonella

và Listeria, có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng với.

Vì vậy, hãy sử dụng những khu vực này

trong tủ lạnh và trong PerfectFresh

Pro-Zone do đó dành cho tất cả các sản phẩm nhạy cảm và thực phẩm dễ hỏng

biết z. B.:

- Cá, thịt, gia cầm
- Xúc xích, đồ ăn chế biến sẵn
- Các món ăn/bánh ngọt làm từ trứng hoặc kem

Các khu vực làm mát khác nhau

Do sự lưu thông không khí tự nhiên Các phạm vi nhiệt độ khác nhau được thiết lập trong vùng làm mát.

Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh

- bột tươi, bánh ngọt, pizza, bánh quiche bột
- Phô mai sữa tươi và các loại sữa tươi khác các sản phẩm
- Hummus, các loại rau phết, các loại kem phô mai thực vật thay thế
- rau củ quả đóng gói sẵn trong giấy bạc
- nói chung là tất cả thực phẩm tươi sống (ngày tốt nhất trước ngày mà đến nhiệt độ bảo quản ít nhất 4 °C)

Không phù hợp với vùng làm mát

Không phải tất cả các loại thực phẩm đều phù hợp bảo quản ở nhiệt độ dưới 5 °C vì chúng nhạy cảm với lạnh.

Những thực phẩm nhạy cảm với lạnh bao gồm:

- Anana, Bơ, Chuối, Grana-täpfel, Xoài, Dứa, Đu đủ, Chanh dây, trái cây họ cam quýt (như chanh, cam, quýt, bưởi)
- Trái cây cần chín
- Cà tím, dưa chuột, khoai tây, ớt chuông, cà chua, bí xanh
- Phô mai cứng (như Parmesan, phô mai núi)

Hướng dẫn mua thực phẩm

Điều kiện tiên quyết quan trọng nhất cho một Thời gian bảo quản dài là độ tươi của thực phẩm khi được bảo quản.

Ngoài ra, hãy chú ý đến ngày hết hạn và nhiệt độ bảo quản thích hợp.

Không nên gián đoạn chuỗi lạnh nếu có thể, ví dụ như khi vận chuyển thực phẩm trong ô tô ấm.

Bảo quản thực phẩm đúng cách

Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh, đóng gói hoặc đậy kín (trong Có một số ngoại lệ trong Khu vực PerfectFresh Pro).

Điều này ngăn ngừa sự hấp thụ mùi lạ, làm khô thực phẩm và lây lan vi khuẩn có thể có. Hãy đặc biệt lưu ý điều này khi bảo quản các sản phẩm từ động vật.

Thực phẩm đó nói riêng như thịt sống và cá không có trong

Tránh tiếp xúc với các thực phẩm khác.

Với việc kiểm soát nhiệt độ chính xác và vệ sinh phù hợp, thời hạn sử dụng thực phẩm có thể được kéo dài đáng kể và tránh lãng phí thực phẩm.

Bảo quản thực phẩm trong PerfectFresh Pro Zone

PerfectFresh Pro-Zone

PerfectFresh Pro-Zone đáp ứng
Yêu cầu về khoang chứa lạnh theo
Tiêu chuẩn DIN EN 62552:2020.

Trong khu vực PerfectFresh Pro,
điều kiện bảo quản tối ưu cho trái cây,
Rau, cá, thịt và các sản phẩm từ sữa. Thực phẩm
tươi lâu hơn, hương vị và

Vitamin được bảo quản.

Trong PerfectFresh Pro-Zone,
Nhiệt độ được điều chỉnh tự động,
nằm trong khoảng từ 0 đến 3 °C. Đây là
nhiệt độ thấp hơn so với vùng làm mát
thông thường, nhưng đối với thực phẩm
không nhạy cảm với lạnh thì đây là
nhiệt độ bảo quản tối ưu.

Hơn nữa, PerfectFresh

Độ ẩm được chứa trong mỗi vùng
được điều chỉnh sao cho độ ẩm của thực phẩm
được lưu trữ

Độ ẩm tăng lên

đảm bảo rằng thực phẩm giữ được độ ẩm của chính
nó và không
khô nhanh.

Hãy nhớ rằng tình trạng ban đầu tốt của
thực phẩm là yếu tố quan trọng để bảo quản
tốt.

Lấy thức ăn khoảng 30
lên đến 60 phút trước khi tiêu thụ
Khu vực PerfectFresh Pro.

Chỉ mở ra ở nhiệt độ phòng
hương thơm và hương vị.

Ngăn chứa độ ẩm

Nhiệt độ trong ngăn chứa độ ẩm nằm trong khoảng
từ 0 đến 3 °C và độ ẩm không tăng hoặc tăng
, tùy thuộc vào vị trí của nắp ngăn.

Độ ẩm không tăng

Với thiết lập này
Ngăn chứa độ ẩm và ngăn chứa khô (xem
phần "Ngăn chứa khô").

Độ ẩm tăng

Với thiết lập này,
Ngăn chứa đồ như một ngăn chứa độ ẩm để lưu trữ
Trái cây và rau quả.

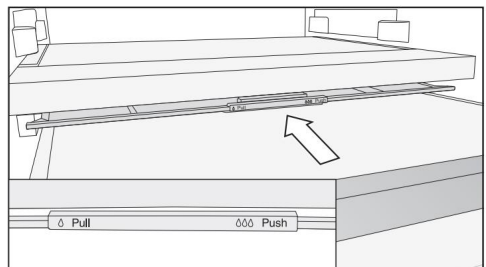
Nếu độ ẩm trong
Khoang chứa độ ẩm có thể dẫn đến sự hình thành
từ sự ngưng tụ.

Nếu theo ý kiến của bạn,
quá nhiều sự ngưng tụ đã hình thành
và ảnh hưởng đến thực phẩm
là, tiến hành như sau:
Loại bỏ sự ngưng tụ
bằng khăn lau.

Mở nắp ngăn bằng
Bạn chọn vị trí "Độ ẩm không tăng".

Độ ẩm tăng chọn

Mở ngăn chứa độ ẩm.



Bảo quản thực phẩm trong PerfectFresh Pro Zone

Đẩy nắp ngăn chứa trở lại cho đến khi

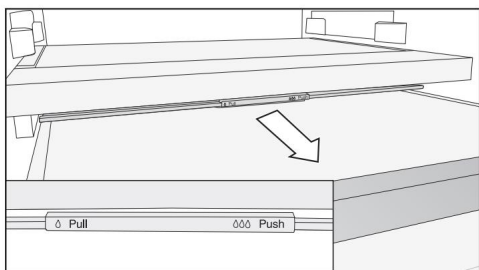
Dừng lại ở phía sau.

Nắp ngăn được đóng lại và

Độ ẩm vẫn còn trong ngăn .

Chọn độ ẩm không tăng

Mở ngăn chứa độ ẩm.



Kéo nắp ngăn lên đến

Dừng lại về phía trước.

Nắp ngăn được mở và

Độ ẩm giảm .

Nếu thức ăn ở trên

nhô ra ngoài mép ngăn kéo,

khi chèn ngăn kéo của

Nắp ngăn có thể thay đổi vị trí và đóng lại.

Khi đồ đầy ngăn kéo, hãy đảm bảo rằng thực phẩm không

đập vào đáy nắp ngăn.

Ngăn sấy

|

Nhiệt độ trong khoang sấy nằm trong khoảng từ 0 đến 3 °C và độ ẩm không tăng .

Ngăn sấy đặc biệt thích hợp

để lưu trữ thực phẩm dễ hỏng như:

- Cá tươi, động vật có vỏ và giáp xác động vật
 - Thịt, gia cầm, xúc xích
 - Salad đặc sản
 - Các sản phẩm từ sữa như sữa, sữa chua, phô mai, kem, sữa đông, v.v.
 - các sản phẩm thực vật như đậu phụ, đồ uống yến mạch, hummus, bơ thực vật, Các sản phẩm thay thế thịt và phô mai, v.v.
 - Ngoài ra, bạn có thể tìm thấy Le-
- Bảo quản tất cả các loại thực phẩm, miễn là chúng được đóng gói.

Lưu ý rằng giàu protein

Thức ăn nhanh hỏng hơn.

Nghĩa là động vật có vỏ và giáp xác
hư hỏng nhanh hơn cá,
và cá hỏng nhanh hơn
Thịt.

Giữ những thực phẩm này

chỉ được bảo hiểm vì lý do vệ sinh
hoặc đóng gói .

Bảo quản thực phẩm trong PerfectFresh Pro Zone

Hãy xem xét lại các mẹo sau nếu bạn không hài lòng với kết quả. Bạn không hài lòng với thực phẩm bạn đã lưu trữ (thực phẩm có vẻ ví dụ: đã mềm nhũn hoặc héo sau thời gian bảo quản ngắn):

Chỉ bảo quản thực phẩm tươi sống. Điều kiện bảo quản thực phẩm tel là yếu tố quan trọng quyết định độ tươi ngon của sản phẩm.

Trước khi cất giữ thực phẩm, hãy vệ sinh các ngăn trong PerfectFresh

Khu vực chuyên nghiệp.

Xả hết nước trong thực phẩm ẩm trước khi bảo quản.

Không bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong ngăn PerfectFresh Pro (xem chương "Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh", mục "Dành cho tủ lạnh không phù hợp").

Chọn PerfectFresh Pro phù hợp để bảo quản thực phẩm.

ngăn và vị trí chính xác của nắp ngăn (không tăng độ ẩm hoặc tăng độ ẩm không khí).

Độ ẩm tăng trong ngăn chứa độ ẩm chỉ đạt được nhờ độ ẩm chứa trong thực phẩm được bảo quản khi chứa được đóng gói. Càng nhiều thực phẩm được bảo quản trong ngăn, độ ẩm càng cao.

Độ ẩm.

Không đổ quá đầy các ngăn.

Nếu bạn tin rằng có quá nhiều hơi nước ngưng tụ hình thành khi đông cứng đã hình thành và thực phẩm bị ảnh hưởng:

- Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng vải.
- Đặt một tấm lưới hoặc vật tương tự bên trong để loại bỏ độ ẩm dư thừa có thể thấm đi.
- Mở nắp ngăn bằng cách chọn vị trí "Không tăng độ ẩm".
tốc độ ".

Nếu độ ẩm quá thấp mặc dù đã cài đặt, hãy đóng gói

Bảo quản thực phẩm trong hộp kín khí.

Nếu bạn cảm thấy nhiệt độ trong vùng PerfectFresh Pro

quá cao hoặc quá thấp, trước tiên hãy thử điều chỉnh thông qua vùng làm mát bằng cách thay đổi nhiệt độ một chút từ 1 đến 2 °C.

Muộn nhất là khi các tinh thể băng hình thành trên sàn của các ngăn PerfectFresh Pro đã hình thành, nhiệt độ phải được tăng lên, nếu không thực phẩm Chịu thiệt hại do kho lạnh.

Nếu việc thay đổi nhiệt độ ở ngăn lạnh không đủ, hãy thay đổi nhiệt độ ở ngăn PerfectFresh Pro (xem "Nhiệt độ phù hợp").

Điều gì xảy ra khi bạn đông lạnh thực phẩm tươi?

Nguy cơ sức khỏe do

Tiêu thụ thực phẩm bị hư hỏng.

Nếu nhiệt độ là

ấm hơn -18°C , hàng hóa đông lạnh có thể tan băng hoặc tan băng. Điều này thời hạn sử dụng của thực phẩm bị rút ngắn.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã rã đông hay chưa. Nếu đã rã đông, hãy sử dụng càng sớm càng tốt.

càng nhanh càng tốt hoặc xử lý

Bạn tiếp tục nấu thức ăn (nấu hoặc chiên) trước khi cho chúng trở lại đông cứng.

Thực phẩm tươi phải nhanh

càng nhiều càng tốt để bảo quản giá trị dinh dưỡng, vitamin, hình thức và Hương vị vẫn được giữ nguyên.

Nếu thực phẩm đã được đông lạnh nhanh chóng, dịch tế bào

ít thời gian hơn để di chuyển từ các tế bào vào các khoang kẽ. Các tế bào

co lại ít hơn đáng kể.

Việc rã đông chỉ có thể thực hiện với một lượng nhỏ

Chất lỏng đi vào khoảng trống

di chuyển trở lại vào tế bào, do đó lượng nước mất đi rất thấp

Vì vậy, chỉ có một nhỏ

Vũng nước.

Công suất đóng băng tối đa

Để đảm bảo rằng thực phẩm là như

đông lạnh nhanh đến tận lõi, không được vượt quá khả năng đóng băng tối đa.

Khả năng đóng băng tối đa trong

Có thể tìm thấy 24 giờ trên biển số "Khả năng đông lạnh ...kg/24 giờ".

Bảo quản thực phẩm đông lạnh chế biến sẵn

Nếu bạn lưu trữ thực phẩm đông lạnh làm sẵn muốn, kiểm tra khi mua trong kinh doanh:

- bao bì để tránh hư hỏng

- ngày hết hạn

- nhiệt độ vùng làm mát trong tủ bán hàng phải là -18°C hoặc lạnh hơn là

Vận chuyển thực phẩm đông lạnh như

trong túi cách nhiệt và cất giữ

Nhanh chóng cho thực phẩm đông lạnh vào tủ lạnh.

Tự đông lạnh thực phẩm tươi sống

Trước khi chèn

Đối với số lượng thực phẩm tươi sống lớn hơn 2 kg, hãy chuyển đổi

6 giờ trước khi cho thực phẩm vào tủ đông, hãy sử dụng chức năng SuperFrost Một.

Để có lượng thực phẩm đông lạnh lớn hơn, hãy bật thiết bị 24 giờ trước

sau khi đặt thức ăn vào

Chức năng SuperFrost bật.

Hàng hóa đông lạnh đã được lưu trữ sẽ được dự trữ lạnh.

Chỉ sử dụng thực phẩm tươi, không bị hư hỏng để đông lạnh.

Xin lưu ý rằng một số loại thực phẩm không thích hợp để đông lạnh. Bao gồm các loại rau thường được ăn sống.

như rau diếp hoặc củ cải.

Đông lạnh và bảo quản

Mẹo: Để giữ nguyên màu sắc, hương vị, mùi thơm
Để bảo quản vitamin C, hãy chần rau trước khi
đông lạnh.

Để thực hiện, hãy cho từng phần rau vào nước sôi
trong 2-3 phút.

nước. Sau đó vớt rau ra và rửa nhanh bằng
nước lạnh

để nguội. Ráo nước rau.
của nó.

Đóng gói hàng đông lạnh

Đông lạnh từng phần.

Mẹo: Để tránh bị bỏng lạnh,
chọn bao bì phù hợp

(chẳng hạn như hộp đựng thực phẩm đông lạnh).

Ép hết không khí ra khỏi bao bì và đóng lại

gói hàng rất chặt.

Dán nhãn bao bì với
Nội dung và ngày đông lạnh.

Đặt thực phẩm đông lạnh

Nguy cơ hư hỏng do
tải nặng.

Một tải quá nặng có thể dẫn đến
Hư hỏng ở ngăn kéo tủ đông/
tấm kính.

Quan sát tải trọng tối đa trong từng trường
hợp:

Ngăn đá = 12 kg

Đĩa thủy tinh = 35 kg

Thực phẩm phải được đông lạnh

Không chạm vào thực phẩm đã đông lạnh để tránh
thực phẩm bị tan băng.

Để ngăn thực phẩm bị đông cứng lại với nhau

Để tránh thực phẩm bị hỏng, hãy đặt bao bì
ở nơi khô ráo.

Để đảm bảo thực phẩm được giao nhanh chóng

đóng băng đến tận lõi, vượt quá

Bạn có thể tìm thấy các kích cỡ gói sau
không:

- Trái cây và rau củ tối đa 1 kg

- Thịt tối đa 2,5 kg

- một lượng nhỏ hàng đông lạnh

Đông lạnh thực phẩm ở ngăn đá phía trên.

Đặt thực phẩm đông lạnh trên một phạm vi rộng
ở dưới cùng của ngăn kéo tủ đông phía trên

để thực phẩm đông lạnh

đông lạnh càng nhanh càng tốt đến tận lõi.

- VarioRoom: cho lượng thực phẩm đông lạnh
tối đa vào (xem bảng thông số)

Nếu khe quạt bị chặn,
hiệu suất làm mát giảm và
mức tiêu thụ năng lượng tăng lên.

Khi đặt thực phẩm đông lạnh, hãy đảm bảo
rằng quạt có khe hở
không bị che khuất.

Mẹo: Bạn có thể linh hoạt mở rộng ngăn
đông. Nếu bạn muốn lưu trữ nhiều thực phẩm hơn
Nếu bạn muốn để thực phẩm đông lạnh, chẳng hạn như
gà tây hoặc thịt thú rừng, bạn có thể tháo các
ngăn kính giữa các ngăn kéo tủ đông.

Tháo các ngăn kéo tủ đông phía trên
loại trừ.

Đặt thực phẩm đông lạnh trên một phạm vi rộng
trên các tấm kính phía trên để
Hàng hóa đông lạnh càng nhanh càng tốt cho đến khi
Lõi đóng băng.

Sau khi đông lạnh:

Bật chức năng

Tắt SuperFrost .

Đông lạnh và bảo quản

Đặt thực phẩm đông lạnh
vào ngăn kéo tủ đông và đẩy ngăn kéo tủ đông
trở lại
Một.

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh

Hàng tạp hóa- nhóm	Thời gian lưu trữ (Vui vẻ)
kem	2 đến 6
Bánh mì, đồ nướng	2 đến 6
Phô mai	2 đến 4
cá, bèo	1 đến 2
Cá nạc	1 đến 5
Xúc xích, giăm bông	1 đến 3
Trò chơi, thịt lợn	1 đến 12
Gia cầm, thịt bò	2 đến 10
rau, trái cây	6 đến 18
Các loại thảo mộc	6 đến 10

Thời gian lưu trữ được đưa ra chỉ mang tính chất hướng dẫn.

Đối với các sản phẩm đông lạnh có bán
trên thị trường, thời hạn bảo quản ghi
trên bao bì có tính quyết định.
Ở nhiệt độ vùng đóng băng không đổi là -18 °C và
vệ sinh thích hợp, tối đa

Thời gian lưu trữ thực phẩm có thể được sử dụng
và chất thải thực phẩm có thể được
tránh được.

Làm lạnh đồ uống nhanh chóng

Để làm mát nhanh đồ uống trong
vùng làm mát, bật chức năng
SuperCool bật.

Bạn muốn làm mát một lượng lớn đồ uống hay bạn
muốn

Nếu bạn cũng muốn làm mát đồ uống trong ngăn
đá, hãy chọn chức năng Chế độ tiệc tùng trong
chế độ Cài đặt .

Lấy chai mà bạn
Đặt vào tủ đông để làm mát nhanh,
sau một giờ muộn nhất
ra ngoài. Các chai có thể vỡ.

Sử dụng phụ kiện

Chuẩn bị đá viên

Đổ đầy khay đá viên 3/4
với nước và đặt khay đá vào đáy ngăn đá
tủ lạnh.

Để nối lỏng khay đá viên đông lạnh, hãy sử dụng
vật cùn như cán thìa.

Mẹo: Đá viên sẽ dễ dàng lấy ra
bất nếu bạn giữ nó dưới vòi nước đang chảy
trong giây lát.

Abtauen

Khu vực làm mát và PerfectFresh Pro-Zone

Khu vực làm mát và
PerfectFresh Pro-Zone tự động rã đông.

Nước ngưng tụ chạy qua một kênh ngưng tụ và qua
một lỗ thoát nước ngưng tụ vào hệ thống bay hơi

mặt sau của tủ lạnh.
nhiệt từ máy nén bốc hơi
ngưng tụ tự động.

Giữ máng xối ngưng tụ và
lỗ thoát nước ngưng tụ sạch sẽ.
Nước ngưng tụ phải luôn có thể thoát ra ngoài
mà không bị cản trở.

Vùng đông băng

Thiết bị làm lạnh được trang bị công nghệ “NoFrost”
Hệ thống tự động rã đông tủ lạnh.

Độ ẩm kết quả được phản ánh
trên bộ phận bay hơi, được tự động rã đông và
bay hơi theo thời gian.

Việc rã đông tự động sẽ giữ
Ngăn đông luôn không có đá. Hệ thống đặc biệt
này ngăn thực phẩm tan băng.

Vệ sinh và chăm sóc

Tấm loại bên trong
Không được tháo rời thiết bị làm lạnh.
Nó cần thiết trong trường hợp xảy ra sự cố.

Đảm bảo rằng không có nước
vào thiết bị điện tử hoặc chiếu sáng.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước
nhựa và điện có thể

Các thành phần hư hỏng.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước,
để vệ sinh tủ lạnh.

Qua lỗ thoát nước ngưng tụ
không có nước sạch chảy.

Hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa

Sử dụng bên trong

Chỉ sử dụng các sản phẩm vệ sinh và chăm
sóc an toàn thực phẩm cho thiết bị làm lạnh.

Để tránh làm hỏng tất cả các bề mặt, hãy sử dụng

KHÔNG

- chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit hoặc clorua
- chất tẩy rửa loại bỏ cặn vôi
- chất tẩy rửa mài mòn
(ví dụ như bột tẩy rửa, sữa tẩy rửa, Putzsteine)
- chất tẩy rửa gốc dung môi
- Sản phẩm làm sạch thép không gỉ
- Nước rửa chén
- Backofensprays
- Glasreiniger

- miếng bọt biển cứng mài mòn và
Cọ (ví dụ như miếng bọt biển rửa chén)
- Tẩy bụi bẩn

- dụng cụ cạo kim loại sắc bén

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một miếng
vải xôp sạch, nước ấm
và một ít nước rửa chén.

Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh

Chỉ vệ sinh vùng làm mát:

Bật chế độ vệ sinh

Hệ thống làm mát trong tủ lạnh đã tắt,
đèn chiếu sáng bên trong
vẫn được bật.

Ở chế độ cài đặt
với phím cảm biến hoặc để

Biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi bật chế độ vệ sinh , một chấm sẽ
xuất hiện ở góc trên của màn hình. Khi
bật chế độ vệ sinh , .

chấm này sẽ hiển thị trên màn hình
bất đầu.

Lấy thức ăn ra khỏi

vùng làm mát và lưu trữ chúng trong một
nơi mát mẻ.

Tháo các phụ kiện

có thể tháo rời để vệ sinh (xem phần
"Tháo, tháo rời và vệ sinh phụ kiện").

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh ngăn đá/toàn bộ thiết bị làm lạnh:

Tất thiết bị làm lạnh.

xuất hiện trên màn hình và làm mát đã tắt.

Lấy thức ăn ra khỏi

Khu vực đông lạnh/tủ lạnh và

Bảo quản chúng ở nơi thoáng mát.

Tháo các phụ kiện

có thể tháo rời để vệ sinh (xem phần "Tháo, tháo rời và vệ sinh phụ kiện").

Làm sạch bên trong

Vệ sinh thiết bị làm lạnh thường xuyên, ít nhất một lần mỗi tháng.

Nếu vết bẩn bám trên đó trong thời gian dài, có thể sẽ không thể loại bỏ được nữa.
đi đời.

Bề mặt có thể bị đổi màu hoặc thay đổi.

Loại bỏ bụi bẩn khỏi

tốt nhất là ngay lập tức.

Lau sạch bên trong bằng miếng bọt biển sạch, nước ấm và một ít nước rửa chén.

Sau khi vệ sinh, lau bằng

Rửa sạch bằng nước sạch và lau khô tất cả đều bằng vải.

Làm sạch kênh ngưng tụ và

lỗ thoát nước thường xuyên hơn với một đũa hoặc tương tự, để

Sự ngưng tụ có thể thoát ra ngoài mà không gặp trở ngại.

Để đảm bảo thiết bị làm lạnh được thông gió đầy đủ và ngăn ngừa mùi hôi, hãy để thiết bị làm lạnh mở trong một thời gian ngắn.

Làm sạch phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén

Các bộ phận sau đây chỉ nên được vệ sinh bằng tay :

- các dải trang trí trông giống như thép không gỉ
- khu vực lưu trữ có in ấn
- bộ chuyển đổi cho khu vực lưu trữ được chia nhỏ
Cái đó
- giá để chai có thể thay đổi
- vách ngăn có giá để chai
- tất cả các ngăn kéo và nắp ngăn (mỗi ngăn bao gồm tùy thuộc vào mô hình)
- các bộ phận bằng nhựa của khu vực lưu trữ có đế xoay (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn)
- hộp phân loại (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn)

Các bộ phận sau đây có thể rửa bằng máy rửa chén:

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ máy rửa chén cao.

Các bộ phận của thiết bị làm lạnh có thể được vệ sinh máy rửa chén tại more hơn 55 °C trở nên không sử dụng được và biến dạng, ví dụ.

Đối với những vật dụng an toàn với máy rửa chén, chỉ chọn chương trình máy rửa chén có nhiệt độ tối đa là 55°C.

Thông qua tiếp xúc với thuốc nhuộm tự nhiên, ví dụ như trong cà rốt, cà chua và Tương cà có thể làm cho các bộ phận bằng nhựa máy rửa chén có thể bị đổi màu.
Sự đổi màu này không ảnh hưởng đến độ ổn định của các bộ phận.

Vệ sinh và chăm sóc

- giá đựng chai, khay đựng trứng, Eiswürfelschale
- các kệ và giá để chai trong Cửa thiết bị (không có dải trang trí trông như thép không gỉ) - kệ (không có dải và không có hình in) - kệ kính (không có dải bảo vệ) - giá đỡ cho bộ lọc mùi (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn)

Tháo rời và lắp ráp các phụ kiện để vệ sinh

Tháo rời kệ/giá đựng chai

Tháo bỏ lớp viền thép không gỉ trước khi vệ sinh giá đựng/kệ để chai trong máy rửa chén.

Để tháo dải trang trí, hãy tiến hành như sau:

Đặt kệ/giá để chai lên

bề mặt làm việc.

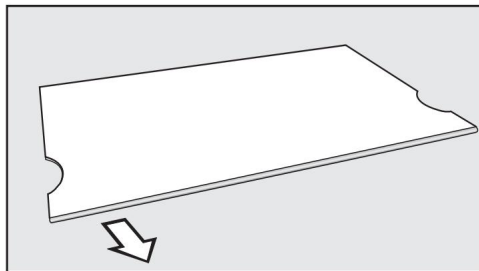
Bắt đầu từ một bên, kéo dải trang trí ra.

Sau khi vệ sinh, gắn lại dải trang trí vào kệ/giá để chai.

Tháo rời kệ . Trước khi vệ sinh

kệ, hãy tháo bỏ phần viền trang trí. Để thực hiện, hãy tiến hành như sau: Đặt kệ lên bề mặt mềm (ví dụ: khăn lau) trên mặt

bàn bếp.



Bắt đầu từ một bên, kéo dải trang trí ra.

Sau khi vệ sinh, gắn lại dải trang trí vào kệ.

Tháo rời kệ chia đôi. Trước khi vệ sinh kệ,

hãy tháo dải trang trí. Thực hiện như sau: Đặt kệ lên bề mặt mềm (ví dụ: khăn lau) trên mặt bàn.

Bắt đầu từ một bên,

kéo dải trang trí ra.

Kéo hai bộ chuyển đổi sang bên trái và bên phải của các thanh đỡ. Sau khi vệ sinh, lắp

cả hai bộ chuyển đổi đều ở độ cao mong muốn ở bên trái và bên phải của các thanh đỡ.

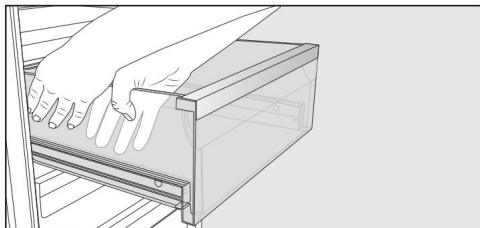
Thay thế dải trang trí trên kệ.

Tháo ngăn kéo ra khỏi vùng làm mát

Kéo ngăn kéo ra xa nhất có thể.

Ngăn kéo được khóa ở phía sau. Phải mở khóa này trước khi tháo ra.

Vệ sinh và chăm sóc



Nắm chặt ngăn kéo bằng cả hai tay
Giữ tay cầm bằng hai tay ở hai bên và kéo
Ngăn kéo lên và về phía trước
cơ chế khóa.

Lặp lại quá trình này
phía đối diện.

Ngăn kéo không còn khóa nữa.

Bây giờ hãy kéo ngăn kéo ra khỏi
mạnh mẽ ở phía trước.

Trượt thanh ray dạng ống lồng
sau đó đặt nó trở lại để tránh hư hỏng

Có thể.

Nguy cơ hư hỏng do
vệ sinh không đúng cách.

Các thanh ray dạng ống lồng chứa một
Mỡ đặc biệt có thể bị rửa trôi
trong quá trình vệ sinh và do đó làm
hỏng thanh ray dạng ống lồng.

Làm sạch thanh ray kính thiên văn
bằng khăn ẩm.

Chèn ngăn kéo

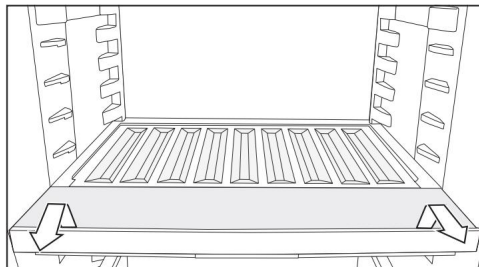
Đặt ngăn kéo lên thanh ray kéo ra đã được
thu vào hoàn toàn.

Đẩy ngăn kéo thật chặt

vào tủ lạnh cho đến khi nghe thấy tiếng kêu
tách.

Tháo tấm ngăn có giá để chai

Tháo kính sau
cái từ tấm ngăn.

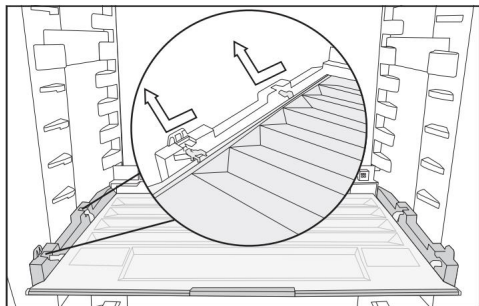


Nâng giá để chai ở phía trước
và kéo nó ra.

Sau khi vệ sinh, trượt
Giá đựng chai cho đến khi dừng lại
và nhấn giá đỡ chai
đi xuống.

Đặt lại để thủy tinh vào
tấm phân cách.

Tháo nắp ngăn



Nâng nắp ở phía trước và
kéo nó ra.

Sau khi vệ sinh, trượt
Đẩy nắp ngăn chứa lại.

Tháo các ngăn kéo và kệ kính ra khỏi ngăn đá

Kéo ngăn kéo ra và
Nâng nhẹ phần phía trước lên.

Vệ sinh và chăm sóc

Kéo tấm kính ra và
Nâng nhẹ phần phía trước lên.

Lắp kệ kính và ngăn kéo vào ngăn đồng

Đặt tấm kính ở một góc trên
thanh ray dẫn hướng.

Trượt tấm kính vào và
hạ tấm kính xuống.

Đặt ngăn kéo ở một góc trên
thanh ray dẫn hướng.

Đẩy ngăn kéo vào và
hạ ngăn kéo xuống.

Thay bộ lọc mùi (phụ kiện tùy chọn)

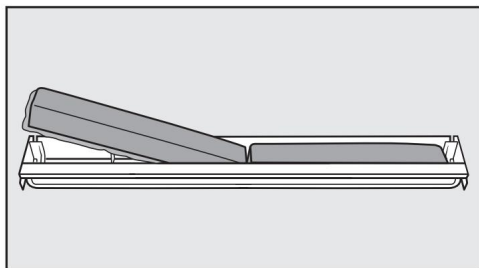
Thay bộ lọc mùi trong hộp đựng khoảng 6 tháng
một lần.

Biểu tượng trong màn hình bắt đầu nhắc nhở
Hãy nhớ rằng bộ lọc mùi cần phải được thay
thế.

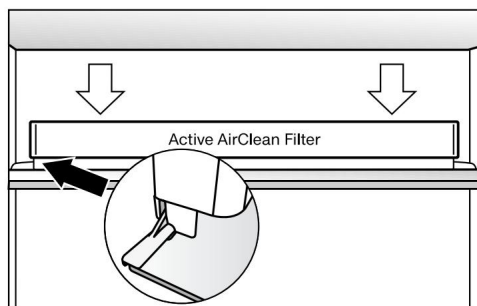
Nhận bộ lọc mùi thay thế KKF-RF

Bạn có thể liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng của Miele,
Các nhà bán lẻ chuyên nghiệp hoặc trực tuyến
từ Miele.

Kéo giá đỡ của thiết bị ra
Tháo bộ lọc mùi ra khỏi khu vực lưu trữ.



Tháo hai bộ lọc mùi
và thiết lập các bộ lọc mới với
cạnh xung quanh hướng xuống dưới
người giữ.



Đặt giá đỡ ở giữa
đai bảo vệ phía sau của khu vực lưu trữ
sao cho khớp vào đúng vị trí.

Để xác nhận việc thay đổi bộ lọc,
chạm vào nút cảm biến OK.

Đèn báo thay bộ lọc mùi sẽ tắt và bộ đếm thời
gian sẽ được đặt lại.

Biểu tượng biến mất khỏi màn hình
bắt đầu.

Làm sạch gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do
vệ sinh không đúng cách.
Khi xử lý gioăng cửa
Dầu hoặc mỡ có thể làm cho gioăng cửa
bị xóp.
Không xử lý gioăng cửa
với dầu hoặc mỡ.

Thường xuyên vệ sinh gioăng cửa chỉ bằng
nước sạch và sau đó lau khô gioăng cửa

lau kỹ bằng vải.

Mặt cắt thông gió sạch

Bụi bẩn làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh mặt cắt thông gió thường xuyên bằng
Chổi lông vũ hoặc máy hút bụi (ví dụ, sử dụng chổi hút bụi)
đối với máy hút bụi Miele).

Sau khi vệ sinh

Đặt tất cả các bộ phận vào thiết bị làm lạnh.

Nếu cần, hãy bật chế độ làm mát
Bật lại thiết bị.

Nếu bạn sử dụng chế độ làm sạch
vùng làm mát: Chạm vào bảng điều khiển

phím cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình.

Nhấn OK.

Khi chế độ làm sạch bị tắt, dấu chấm
sẽ biến mất trong
góc trên cùng của màn hình.

Sử dụng các điều khiển cảm biến để cuộn
và vào biểu tượng và chạm
Nhấp vào OK.

Vùng làm mát bắt đầu mát trở lại.

Bật chức năng

SuperFrost trong một thời gian để ngăn đá
nguội nhanh chóng.

Bật chức năng

Siêu mát mẽ trong một thời gian, vì vậy
với vùng làm mát trở nên lạnh nhanh chóng.

Đặt thức ăn vào

Khu vực Kühl.

Trượt ngăn kéo tủ đông

với hàng hóa đông lạnh trong khu vực tủ đông,
ngay khi nhiệt độ ở vùng đóng băng đủ
thấp.

Bật chức năng

SuperFrost tắt ngay khi nhiệt độ

tủ đông không đổi

nhiệt độ đạt ít nhất là -18 °C.

Đóng cửa thiết bị.

Bạn có thể giải quyết hầu hết các vấn đề và lỗi xảy ra trong hoạt động hàng ngày. Trong nhiều trường hợp, bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc bằng cách vì bạn không cần phải gọi đến dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Tại www.miele.com/service, bạn sẽ tìm thấy thông tin về cách tự khắc phục sự cố.

Các bảng sau đây có mục đích giúp bạn xác định nguyên nhân gây ra lỗi hoặc để tìm và loại bỏ lỗi.

Nếu có thể, không mở thiết bị làm lạnh cho đến khi lỗi đã được khắc phục để để giữ tổn thất lạnh ở mức thấp nhất có thể.	
Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị làm lạnh không có Hiệu suất làm mát và đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động khi Cửa thiết bị.	Thiết bị làm lạnh không được bật và màn hình hiển thị sáng lên . Bật thiết bị làm lạnh.
	Phích cắm điện không được cắm đúng vào ổ cắm. Cắm phích cắm điện vào ổ cắm. Khi tủ lạnh tắt, sẽ xuất hiện trên màn hình.
	Cầu chì trong hệ thống điện của ngôi nhà đã bị đứt. Thiết bị làm lạnh, điện áp trong nhà hoặc một cái gì đó khác Thiết bị có thể bị lỗi. Gọi thợ điện có trình độ hoặc dịch vụ khách hàng thuê.
Máy nén đang chạy liên tục.	Đây không phải là một sai lầm. Để tiết kiệm năng lượng, máy nén khi nhu cầu làm mát thấp tốc độ thấp. Điều này làm tăng thời gian chạy của máy nén.
Máy nén chuyển mạch ngày càng thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn, nhiệt độ trong tủ lạnh quá thấp.	Các mặt cắt thông gió bị chặn hoặc bụi bặm. Không che các mặt cắt thông gió vết cắt. Thường xuyên loại bỏ bụi bẩn khỏi các mặt cắt thông gió.
	Cửa thiết bị được mở thường xuyên hoặc lưu trữ một lượng lớn thực phẩm tươi sống hoặc đông lạnh. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và chỉ càng ngắn càng tốt.

Phải làm gì nếu ...

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
	Nhiệt độ cần thiết sẽ trở lại bình thường sau một thời gian.
	Cửa tủ lạnh chưa được đóng kín. Có thể đã có một lớp băng dày hình thành trong ngăn đá. Đóng cửa tủ lạnh lại.
	Nhiệt độ cần thiết sẽ tự động trở lại bình thường sau một thời gian.
	Nếu lớp băng dày đã hình thành, hiệu suất làm mát sẽ giảm, làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Rã đông và vệ sinh thiết bị.
	Nhiệt độ môi trường quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu. Tuân thủ hướng dẫn trong chương "Lắp đặt", mục "Vị trí".
	Thiết bị không được lắp đặt đúng cách trong hốc. Lắp đặt thiết bị theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo.
	Nhiệt độ trong tủ lạnh được đặt quá thấp. Điều chỉnh nhiệt độ.
	Một lượng lớn thực phẩm đã được đông lạnh cùng một lúc. Làm theo hướng dẫn trong phần "Đông lạnh và Bảo quản".
	Chức năng Siêu mát vẫn đang bật. Để tiết kiệm năng lượng, hãy tắt chức năng Siêu mát sớm.
	Chức năng SuperFrost vẫn đang bật. Để tiết kiệm năng lượng, hãy tắt chức năng SuperFrost sớm.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy nén chuyển mạch ngày càng ít thường xuyên hơn và ngắn hơn, nhiệt độ trong tủ lạnh tăng lên.	Đây không phải là lỗi. Nhiệt độ cài đặt quá cao. Điều chỉnh nhiệt độ. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ.
	Thực phẩm đông lạnh bắt đầu tan băng. Nhiệt độ môi trường mà thiết bị làm lạnh của bạn được thiết kế đã bị giảm xuống. Máy nén sẽ bật ít thường xuyên hơn khi nhiệt độ môi trường quá thấp. Do đó, vùng đông lạnh trở nên quá ẩm. Vui lòng lưu ý các hướng dẫn trong chương "Cài đặt", Mục "Vị trí lắp đặt". Tăng nhiệt độ môi trường xung quanh.
Đón vị làm lạnh bị đóng băng hoặc bên trong tủ lạnh Kiểm tra Có hơi nước ngưng tụ bên trong thiết bị. đóng cửa thiết bị không đúng.	Gioăng cửa đã trượt ra khỏi rãnh. xem gioăng cửa đã được lắp đúng vào rãnh chưa ngồi.
	Gioăng cửa bị hỏng. Kiểm tra xem gioăng cửa có bị hỏng không.
Gioăng cửa bị hỏng hoặc cần phải thay thế.	Có thể thay thế gioăng cửa mà không cần dụng cụ. Thay gioăng cửa. Có thể mua tại các nhà bán lẻ chuyên dụng hoặc có sẵn tại bộ phận chăm sóc khách hàng.

Phải làm gì nếu ...

Các vấn đề chung về tủ lạnh

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Trong ngăn chứa độ ẩm với Cài đặt là Thực phẩm bị ảnh hưởng.	Có quá nhiều hơi nước ngưng tụ trong ngăn chứa độ ẩm. Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng vải. Đặt một giá đỡ hoặc vật dụng tương tự bên trong sao cho độ ẩm dư thừa có thể thoát ra ngoài. Mở nắp ngăn bằng cách chọn vị trí Chọn "Độ ẩm không tăng".
Đáy của vùng làm mát ướt.	Lỗ thoát nước ngưng tụ bị tắc. Làm sạch kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước ngưng tụ.
Thực phẩm đông lạnh được đông cứng lại.	Bao bì của thực phẩm là không khô. Dùng vật cùn như cán thìa để nới lỏng thực phẩm đông lạnh.
Không có âm thanh cảnh báo, mặc dù cửa thiết bị trong một thời gian dài đang mở.	Đây không phải là lỗi. Âm báo cảnh báo trong chế độ cài đặt đã bị tắt. Nếu bạn tắt âm báo Muốn bật lại báo thức: Nhấn OK. xuất hiện trên màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến Biểu tượng . Nhấn OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến Biểu tượng . Nhấn OK. Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn âm lượng mong muốn của âm báo và tín hiệu. Nhấn OK. Khi bật âm thanh cảnh báo và tín hiệu, sẽ xuất hiện.

Tin nhắn trên màn hình

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình, thiết bị làm lạnh không có Tuy nhiên, hiệu suất làm mát, hoạt động của bộ phận làm lạnh và hệ thống chiếu sáng bên trong vẫn hoạt động bình thường.	Mạch hội chợ thương mại đã được bật. Nhấn OK. Miele xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là màn hình bắt đầu. Nhấn OK. Ở chế độ cài đặt , sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Nhấn OK. Sau khi mạch triển lãm đã bị tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.
sáng lên trên màn hình, thiết bị làm lạnh có thể là không phục vụ.	Chức năng làm sạch vẫn được bật. Tắt chức năng làm sạch bằng cách nhấn Chạm vào nút cảm biến OK trên bảng điều khiển . xuất hiện trên màn hình. Nhấn OK. Khi chế độ làm sạch bị tắt sẽ tắt dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK. Bộ phận làm lạnh bắt đầu làm mát trở lại.
Không có gì được hiển thị trên màn hình được hiển thị. Nó là đen.	Chế độ Sabbath được bật: Đèn chiếu sáng bên trong tắt và thiết bị làm lạnh đang làm mát. Nhấn OK. xuất hiện trên màn hình. Nhấn OK. Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Nhấn OK. Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.

Phải làm gì nếu ...

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình, thiết bị làm lạnh có thể là không phục vụ.	Chức năng khóa đã được bật. Mở khóa thiết bị trong thời gian ngắn hoặc tắt hoàn toàn chức năng khóa (xem Chương “Thực hiện các thiết lập tiếp theo”, phần “Tắt tạm thời/tắt hoàn toàn chức năng khóa / ”).
Màn hình bắt đầu sáng lên biểu tượng và một âm báo hiệu bổ sung sẽ vang lên.	Đèn báo thay bộ lọc mùi nhắc nhở bạn rằng bộ lọc mùi cần được thay. Thay bộ lọc mùi trong hộp đựng (xem chương “Vệ sinh và Chăm sóc”, mục “Thay bộ lọc mùi (phụ kiện tùy chọn)” và xác nhận việc thay đổi bộ lọc mùi, bằng cách chạm vào nút cảm biến OK . Biểu tượng biến mất khỏi màn hình bắt đầu.
Trong tempe tương ứng- Bảo động cửa đã được kích hoạt. Màn hình hiển thị nhiệt độ sáng lên tet , ngoài ra còn có âm thanh một âm thanh cảnh báo và đèn Đèn chiếu sáng bên trong nhấp nháy.	Chạm vào OK. Âm báo dừng lại, biểu tượng biến mất và bên trong lại sáng liên tục. Đóng cửa thiết bị có liên quan.

Báo cáo	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trong màn hình hiển thị nhiệt độ ngăn đá, ngoài ra một âm thanh cảnh báo vang lên.	Báo động nhiệt độ đã được kích hoạt; ngăn đá quá ấm hoặc quá lạnh tùy thuộc vào nhiệt độ đã cài đặt. Lý do cho việc này có thể là: - Cửa thiết bị được mở thường xuyên. - Đông lạnh một lượng lớn thực phẩm mà không sử dụng chức năng SuperFrost. - Đã xảy ra tình trạng mất điện kéo dài. - Thiết bị làm lạnh bị lỗi. Chạm vào OK. Thông báo cảnh báo đã được xác nhận: biến mất và âm thanh cảnh báo dừng lại. Màn hình sẽ nhấp nháy nhiệt độ ấm nhất được ghi nhận trong ngăn đá trong khoảng 1 phút. Sau đó, màn hình sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại trong ngăn đá. Bạn có thể thoát khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy sớm: Chạm vào OK. Nhiệt độ ấm nhất hiển thị sẽ bị xóa. Nhiệt độ thực tế của tủ đông sẽ xuất hiện lại trên màn hình hiển thị nhiệt độ. Giải quyết báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ, hãy kiểm tra xem thực phẩm đã rã đông hay thậm chí đã rã đông hoàn toàn chưa. Nếu đã rã đông, hãy chế biến thêm (nấu hoặc chiên) trước khi đông lạnh lại.

Phải làm gì nếu ...

Báo cáo	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình và một âm thanh cảnh báo bổ sung sẽ vang lên.	Hiện thị lỗi mất điện: Nhiệt độ trong ngăn đá tạm thời tăng quá cao trong vài ngày hoặc vài giờ qua do mất điện hoặc gián đoạn. Chạm vào OK . Thông báo lỗi đã được xác nhận: tắt và âm báo cảnh báo dừng lại. Màn hình hiển thị nhiệt độ ngăn đông sẽ nhấp nháy nhiệt độ cao nhất từng được ghi nhận trong ngăn đông trong khoảng 1 phút. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ ngăn đông hiện tại. Bạn có thể thoát khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy sớm: Chạm vào OK . Nhiệt độ ẩm nhất hiển thị sẽ bị xóa. Nhiệt độ thực tế của ngăn đông sẽ xuất hiện lại trên màn hình hiển thị nhiệt độ. Thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động ở mức nhiệt độ cài đặt trước đó. Giải quyết báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ, hãy kiểm tra xem thực phẩm đã rã đông hay thậm chí đã rã đông hoàn toàn chưa. Nếu đã rã đông, hãy chế biến thêm (nấu hoặc chiên) trước khi đông lạnh lại.

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình, MỘT Mã lỗi F kèm theo số. Ngoài ra, một Warnton.	Có sự cố. Tắt âm báo cảnh báo bằng cách nhấn vào OK vô nhe . Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Để báo cáo lỗi, bạn cần cung cấp ID model và số sê-ri của thiết bị làm lạnh cùng với mã lỗi hiển thị. Bạn có thể xem thông tin này trực tiếp: Nhấn OK. Dữ liệu thiết bị cần thiết sẽ được hiển thị trên màn hình. Nhấn OK. Để tắt thiết bị, hãy cuộn bằng nút cảm biến hoặc vào biểu tượng . Để thoát khỏi màn hình hiển thị thông tin, hãy cuộn Sử dụng phím cảm biến hoặc để chọn ký hiệu . Nhấn OK. Một lỗi thiết bị được hiển thị: Màn hình này có luôn được ưu tiên và hủy ngay lập tức bất kỳ cài đặt nào bạn đang thực hiện. Lỗi thiết bị được hiển thị với mức độ ưu tiên cao hơn lỗi cửa hiện có và/hoặc cảnh báo nhiệt độ.

Phải làm gì nếu ...

Chiếu sáng nội thất

Nguy cơ bị điện giật từ các bộ phận hở, có điện.

Bằng cách tháo nắp đèn, bạn có thể tiếp xúc với các bộ phận mang điện tiếp xúc.

Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được thay thế hoặc sửa chữa bởi bộ phận chăm sóc khách hàng.

Nguy cơ chấn thương do đèn LED.

Đèn này tương ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, mắt có thể bị thương.

Nếu nắp đèn bị lỗi, không được nhìn bằng dụng cụ quang học (kính lúp hoặc vật tương tự) từ cự ly gần trực tiếp vào nguồn sáng.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Hệ thống chiếu sáng nội thất không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh không được bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	Chế độ ngày Sa-bát được bật: Màn hình có màu đen và thiết bị làm lạnh sẽ ngừng đi. Nhấn OK. xuất hiện trên màn hình. Nhấn OK.
	Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Nhấn OK.
	Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.
	Đèn bên trong sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút khi cửa thiết bị mở do quá nhiệt. Nếu không phải nguyên nhân này, lò đã bị trục trặc. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng.
Hệ thống chiếu sáng nội thất đập mạnh.	Đây không phải là lỗi. Bảo động cửa đã được kích hoạt và Đèn bên trong nhấp nháy theo âm thanh cảnh báo.

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn

Thiết bị làm lạnh phát ra nhiều tiếng ồn khác nhau trong quá trình hoạt động.
Ở công suất làm lạnh thấp, thiết bị làm lạnh hoạt động tiết kiệm năng lượng hơn nhưng trong thời gian dài hơn.
Âm lượng thấp hơn.
Với hiệu suất làm mát mạnh mẽ, thực phẩm được làm lạnh nhanh hơn.
Âm lượng lớn hơn.

Bình thường Âm thanh	Nguyên nhân nào gây ra chúng?
Xì xì, xì xì	Chất làm lạnh được phun vào mạch làm lạnh.
Sủi bọt, ùng ục, bắn tung tóc	Chất làm lạnh chảy qua các đường ống.
Đề gầm rú	Thiết bị làm lạnh làm mát.
Nhấp chuột	Bộ điều nhiệt sẽ bật hoặc tắt máy nén.
tiếng vo vo, tiếng xào xạc	Quạt đang chạy. Cửa tự động mở sẽ mở hoặc đóng cửa thiết bị.
Nứt	Có sự giãn nở vật liệu trong bộ phận làm lạnh.
Tiếng lách cách	Van hoặc cánh van đang hoạt động.
Tổng (tủ lạnh với bể chứa nước)	Nước được bơm từ bể chứa nước.
Húp xì xụp (tủ lạnh với Bộ giảm chấn đóng cửa	Cửa thiết bị có cơ chế đóng êm ái có thể mở hoặc đóng.
Hãy nhớ rằng tiếng ồn của máy nén và dòng chảy trong mạch làm lạnh không thể tránh khỏi.	

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn

Âm thanh	Nguyên nhân và cách khắc phục
Rung, lạch cạch, leng keng	Thiết bị làm lạnh không đồng đều. Điều chỉnh thiết bị làm lạnh bằng Sử dụng thước thủy để cân bằng bề mặt. Sử dụng chân có thể điều chỉnh (tùy theo mẫu) dưới tủ lạnh. Đối với các hốc lắp đặt rộng 140 cm trở lên: Trượt thanh ray ổn định kèm theo vào mặt dưới của đế thiết bị.
	Ngăn kéo, giỏ đựng hoặc kệ bị rung lắc hoặc kẹt. Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và thay thế các bộ phận đó cái mới.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Di chuyển các chai hoặc hộp đựng Các mạch máu hơi tách xa nhau.
	Giá đỡ cáp vận chuyển (tùy theo kiểu máy) vẫn được gắn vào mặt sau của thiết bị. Tháo giá đỡ cáp vận chuyển.

Tuyên bố về sự phù hợp

Miele xin tuyên bố rằng sự kết hợp tủ lạnh-tủ đông này tuân thủ Chỉ thị

2014/53/EU.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau:

- Sản phẩm, Tải xuống, trên www.miele.de
- Dịch vụ, yêu cầu thông tin, hướng dẫn sử dụng, trên <https://miele.de/gebrauchsanweisung-gen> bằng cách chỉ định tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của	2.4000 GHz -
Mô-đun WLAN	2,4835 GHz

Công suất truyền tải	< 100 mW
----------------------	----------

tối đa của
Mô-đun WLAN

Bản quyền và Giấy phép

Đối với hoạt động và kiểm soát mô-đun truyền thông, Miele sử dụng

hoặc phần mềm của bên thứ ba không tuân theo cái gọi là giấy phép nguồn mở. Phần mềm/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền. Quyền bản quyền của Miele và các bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, mô-đun giao tiếp được tích hợp trong thiết bị chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo điều kiện cấp phép nguồn mở. Bạn có thể các thành phần nguồn mở đi kèm cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, bản sao của các điều khoản cấp phép hiện hành và, nếu có, thông tin bổ sung cục bộ qua IP bằng trình duyệt web

([http\[s\]://<địa chỉ IP>/Giấy phép](http[s]://<địa chỉ IP>/Giấy phép)). Trách nhiệm pháp lý và

Các điều khoản bảo hành của Điều khoản cấp phép nguồn mở chỉ áp dụng trong

Mối quan hệ với chủ sở hữu quyền tương ứng.

Đức: Miele &
Cie. KG Carl-
Miele-Straße 29 33332
Gütersloh

Công ty bán hàng Miele Đức KG
Carl-Miele-Straße 29
33332 Gütersloh

Điện thoại: 0800 22 44 666 (miễn phí)*
* thời gian sẵn sàng của chúng tôi

Vui lòng truy cập trang chủ của chúng tôi

Miele trên Internet: www.miele.de

Email: info@miele.de

Áo:
Công ty TNHH Miele
Mielestraße 1
5071 Wals gần Salzburg

Điện thoại: 050 800 800

(Điện thoại có định theo giá cước địa phương;

Cước phí điện thoại di động có thể thay đổi)

Thứ Hai - Thứ Sáu 8 giờ sáng - 5 giờ chiều

Fax: 050 800 81219 Miele
trên Internet: www.miele.at
Email: info@miele.at

Luxembourg:
Miele S.à.r.l
20, rue Christophe Plantin
P.O. Hộp 1011
L-1010 Luxembourg/Gasperich

Điện thoại (Dịch vụ khách
hàng) +352 497 11 30
Thứ Hai-Thứ Năm 8:30-17:00
Thứ Sáu 8:30-16:00

Miele trên Internet: www.miele.lu
Email: infolux@miele.lu

KFN 7744 ...

Đó là

M.-SỐ 12 467 630 / 02